

LỤC TỈNH TAN VẠN

Mỗi Tuần Đếm Báo Ngay Là Năm

閩新省陸

M. F. W. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 31 OCTOBRE 1932

SỐ 247

NGÀY 22 THÁNG CHÍN, NĂM NHÂM-TI

MỤC LỤC

- 1 - Công văn trực lục.
- 2 - Văn quốc tân văn.
- 3 - Hương truyền.
- 4 - Đông-dương thời sự.
- 5 - Langsa hí-cuộc quố-ti-thuyết.
- 6 - Thể thảo pháp.
- 7 - Tin mùa màng.
- 8 - Nam-kỳ mẽ cốc.
- 9 - Trình thám tiêu thuyết.
- 10 - Kim-Yân-Kiền tập giải.
- 11 - Trưng hoa lãnh tự.
- 12 - Pháp-quốc tân sử.
- 13 - Cáo bạch.
- 14 - Mãi hôn mỗi đần.
- 15 - Thơ của một anh thủy-binh Langsa.
- 16 - Hoàn cầu địa dư.
- 17 - Thuốc-sốt bỏ huyết.
- 18 - Tôi không đói bụng.
- 19 - Cigarette Diva.
- 20 - Tự do diên đảng.
- 21 - Nếu Hoàng-đế Napoléon khi ấy mà rõ biết thì chắc không thất trận Waterloo.
- 22 - Cáo bạch.
- 23 - Truyền ký man lục.
- 24 - Tam-pháp đại thẩm viện.
- 25 - Cách vật luận.
- 26 - Cách tri nhập môn.
- 27 - Thơ tin vàng lái.
- 28 - Quan tự dụng pháp.
- 29 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển.
- 30 - Hông tàu lục tỉnh.
- 31 - Thương trường.
- 32 - Lý tài luận.

BỒN-QUẢN CÁO BẠCH

Bồn quản gửi cho một vị vài số nhật-báo, ủy là làm kiểu cho các người cót, tặng ủng ý thì mua cho chúng phải ép nơi chi chừ vị, vậy xin chừ qui vị bắt được nhật-báo thì cá mừ coi, rồi lấy ý mình chừ chúng lo ngại, Bồn-quản không có ý gửi mấy trương nhật-báo mà đi đòi các qui-vị vài bà cái bạc đần.

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Mua một tờ tháng 5\$00
6 8\$00
Mua nhiều tờ tháng 6 8\$00
6 8\$00

Almouon
Mua nhật trình để gọi
thả cá bực phải để nhít
LỤC TỈNH TAN VẠN
YÂN-SÁIGON

CE NUMÉRO
contient un Supplément gratuit pour les Abonnés

LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT

PAIX DU NUMÉRO: 0\$200



LỤC TÍNH TÂN VĂN

Tại nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES Ông Carrère
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đã
cả thế chuyên khoa ngôn ngữ.

Giá 1 500
Tiền gởi 0 40

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nêu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 20 00.
Roman đầu từ 02.30 tới 37.20.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gởi thư lên ta sẽ gởi đến
nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đi
(contre remboursement).

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì	8 00
Có bì	8 20
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thi đăng.

Tiền gởi 0 324

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nêu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU
đính hai bên đây

thì bé gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ ống đủ màu

Chỉ ống đủ màu

Vải số đủ màu

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
FABRICATION FRANÇAISE

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

Tại nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day
nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 540
Tiền gởi 0 04

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá 1 500
Tiền gởi 0 40

BẢN ĐỀ

TÊN HỌ

Hồ-vân-Phát
Cao-hoài-Do
Nguyễn-quan-Côn
Hương-giáo-Đặng
Võ-vân-Lang
Bùi-vân-Chương
Võ-thành-Lung
Pétrus Hoàng
Phạm-vân-Tô
Nguyễn-T. Chấp
Trương-vân-Hạnh
Tạ-xuân-Cử
Hương-quan-Ngọc
Lê-quan-Kiệt
Cao-kim-Cang
Trần-hạc-Vân
Ng-trung-Phương
Ngô-bộ-Xuyên
Hồ-nhật-Tân
Nguyễn-vân-Nguyễn
Ng-thành-Chương
Lê-vân-Sử
Phạm-vân-Vui

Chu-tôn khá
tính-tân-văn ch
xoi-bói việc qu
thiên hạ.

Lục-tính-tân-
riêng cứ lo việc
điều đặc bạn đ
minh, lần lần t
Bờ ải cho n
tôn trong bài v

Tiệm E. Taesc.
Tr

E e

E e

E É È Ē Ę Ě

e é è ě ę ẽ

e é è ě ę ẽ



E e

E e

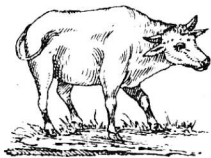
E É È Ę Ě Ě

e é è ę ẽ ẽ

e é è ę ẽ ẽ

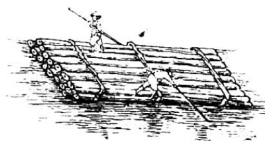
Trong hình trên đây, có vẽ cái gì đó ha con? —
Có vẽ cái xe. 馬車

車 羈 猥 妬 丐 固 達 輦
丐 固 响 之 羈 低 形



Trâu nghé (buffleton)

騾 犛



Cái bè (radeau)

丐 筏



Mẹ cho con bú
(mère allaitant son enfant)

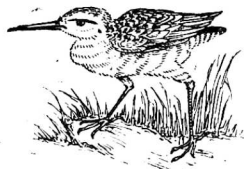
媪 朱 猥 哺



Ông thè

(boîte contenant des fiches)

窰 符



Chim giẻ
(mô nhác = bécassine)

鶉 鴉 (喙 鶉)

llllllll

llllllll

llllllll

llllllll

llllllll

llllllll

Bài thứ năm :

Trong tiếng **xe** thì có chữ **e**, giọng nó đọc như khi mình nói câu :
e, sự cũng như giọng chữ này: 咳

e e e e e e

Trong vần chữ quốc-ngữ chữ **e** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này :

Ồ con ! con chỉ vẽ trong hình gần bên đây? — Nó là con trâu **nghe**.

Trong tiếng **nghe** thì có chữ **e**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng é

é é é é é é

— Trong cái hình bên đây, có cái gì đó ha con? — Ấy là cái **bè**.

Trong tiếng **bè** thì có chữ **e**, thêm dấu huyền (˘) thành ra giọng è

è è è è è è

— Trong cái hình bên đây, có vẽ người gì đó con? — Phải người **mẹ** hay không?

Trong tiếng **mẹ** thì có chữ **e**, thêm dấu nặng (˙) thành ra giọng ẹ

ẹ ẹ ẹ ẹ ẹ ẹ

— Trong cái hình bên đây, có cái gì đó con? — Ấy là ông **thê**.

Trong tiếng **thê** thì có chữ **e**, thêm dấu hỏi (ˇ) thành ra giọng ê

ê ê ê ê ê ê

— Trong cái hình bên đây, có con gì đó ha con? — Ấy là con chim **giê** (mở nhạc).

Trong tiếng **giê** có chữ **e**, thêm dấu ngã (ˆ) thành ra giọng ẽ

ẽ ẽ ẽ ẽ ẽ ẽ

彌	駝	邊	成	箬	紳	苜	妬	唾	紳	形	咳	低	虧	壺	替	奴	排
我	駝	低	黠		丐	咳	猥	嗽	嗜	邊	添	奴	尼	侏	國	讀	次
~	駝	固	唾	紳	形	添	沛		笈	低	跖	兕	買	語	如	齟	
成	駝	丐	嗜	紳	邊	跖	馱		時	固	色	猥	指	苜	欺		
黠		之	於	筵	低	礪	能	紳	固	丐	、	撻	吟	朱	輪		
唾	紳	妬	仇	時	回	·	能	丐	苜	之	成	犧	猥	猥	哂	紳	
噫	嗜	啊	切	固	丐	成	空	形	咳	妬	黠		猥	低	哂	嗜	
於	駝	猥		苜	之	黠		邊	添	响	唾	紳	之	群	勾	車	
龜	時			咳	妬	唾	紳	低	跖	猥	噫	嗜	羈	齟	時	時	
切	固	意	紳	添	猥	唾	嗜	固	玄	意		犧	紳	格	固	固	
	苜	兕	丐	跖	意	唾	於	羈	、	兕		時	形	女	苜	苜	
	咳	猥	形	噫	兕	唾	繫	時	成	丐	紳	固	斯	駭	格	紳	
	添	黠	羈	?	甕	切	固	之	黠	笈	丐	苜	邊	魄	次	韻	

NĂM THỨ SÁU, SỐ 247

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六 省 新 聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-đương và các thuốc địa
Langsa
 12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
 6 tháng.. 3 00 7 50
 3 tháng.. 1 75 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
 12 tháng 15 fr. 00
 6 tháng 8 00
 3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã nổi cỡ mỗi tờ rộng ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lời-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo tả. Vậy nên Bồn-quản nhứt định **BẢN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cũng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy đư.đá, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels. On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giả phân minh.

↓ Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhứt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

CHÂU TRI

Au sujet de l'affirmage de la pêcherie

Saigon, ngày 30 septembre 1912.

Quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ gửi cho các quan Tham-biện chủ tỉnh.

Vì những sự mới xảy đến đây thì tôi tưởng nếu đổi cuộc cho mướn thủy lợi đang ban hành bây giờ ra một cuộc để cho nhơn dân chài lưới thông thả thì là một điều có ích lợi cho nhơn dân.

Thật là cuộc thủ lợi này cho Nhà-nước chẳng phải là đều vô hại. Tôi đã thấy nhiều khi rồi, các kẻ mướn thủy lợi làm nhiều điều vi phép, làm cho dân sự trong mấy chốn có bán thủy lợi đều làm đơn mà kêu nài hoài

hoài. Sau lại trong nhiều chỗ nhà nước lại phải tranh hoành với mấy người mua thủy lợi trong việc đóng thuế ấy, bởi đó nên Nhà nước thường không dặng ý theo như sở vọng của mình trong cuộc bán thuế thủy lợi đang ban hành bây giờ.

Ấy vậy nếu nhơn dân thật lòng ước nguyện thì sẵn lòng mà nhận lời chúng nó và định đến khi tờ giao kéo bán thuế lợi đang ban hành bây giờ mà mãn kỳ rồi, ắt sẽ để cho nhơn dân thông thả mà làm nghề ấy, song phải tuân các điều lệ sau này:

1- Các làng phải trả cho số công nợ quản hạt số tiền thuế của các người mua thủy lợi bây giờ đã đóng cho nhà nước song số tiền ấy ít nữa là phải cho bằng số tiền thuế bây giờ.

2- Tiền thuế ấy thì các làng có thủy lợi phải chịu một mình mà thôi, vì

cuộc đổi sự bán thuế ra sự dễ thông thả trong nghề thủy lợi.

3- Phải hỏi coi trước là hội tế các làng sau là hội đồng địa hạt có tiện mà đổi cuộc thủy lợi như vậy chăng?

4- Như có tiện thì hương chức phải bàn nghị mà chia số tiền thuế ra cho mình và cho dân phải chịu về việc dễ thông thả trong nghề thủy lợi.

Tôi xin quan lớn phải mau mau cho tôi biết ý quan lớn thế nào và những điều quan lớn tưởng là có ích mà làm trong cuộc phòng định đổi này.

DESTENAY

(Arrêté au sujet des livrets d'ouvriers)

Nam-kỳ Thống-độc phủ vụ

Quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ thường tho ngừ dâng bẩm tâu.

Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 octobre 1911: Chiếu theo lời nghị ngày 26 août 1899, định thức lệ các tờ giao kéo về việc làm

công trong xứ Bắc-kỳ của các người chủ phương tây và mấy người làm công hay là ở vườn phương đông;

Chiếu theo lời nghị ngày 5 février 1912 ban hành các thẻ lệ ấy cho trong xứ An-nam và Cao man;

Chiếu theo lời nghị ngày 30 avril 1902, định việc ban hành trong xứ Nam-kỳ, lời nghị ngày 26 août 1899;

Chiếu theo lời nghị ngày 14 novembre 1902, về việc phát không sổ ở vườn cho các người phương đông làm công cho người phương tây hay là cho người dân tây, làm việc ruộng rẫy và nuôi thú vật và đã có lãnh bài chỉ làm vườn rồi;

Chiếu theo lời nghị ngày 30 juin 1903, ban hành các thẻ lệ của lời nghị ngày 26 août 1899 ra cho các người ở vườn hay là làm công cho người phương đông ở Sài-gòn và Chợ-lớn;

Chiếu theo lời nghị ngày 22 avril 1904, định bài sự phát sổ cho mấy người phương đông khác hơn là người bản-quốc;

Nghị định :

Điều thứ nhất. — Những thẻ lệ của lời nghị ngày 5 février 1912, dạy ban hành trong xứ Nam-kỳ lời nghị ngày 26 août 1899 về thứ-lệ các tờ giao kèo về việc làm công trong xứ Bắc-kỳ của mấy người chủ phương đông, đều phải ban hành ra cho người bản-quốc làm công cho người phương đông.

Vậy tức thì sau khi truyền rao lời nghị này ra rồi thì mấy người bản-quốc ấy phải đi lãnh cuốn sổ đã ban bố trong lời nghị 5 février và 30 avril 1902.

Điều thứ 2. — Bài điều thứ 8 của lời nghị ngày 30 avril 192.

Sẽ thanh một số tiền thuế là 0s30 khi phát sổ, cùng là khi sổ mất mà xin cuốn khác, hay là thay cuốn khác vì sổ đã đầy rồi hay là hư rách không dùng được nữa, trừ ra mấy người bản-quốc kể trong lời nghị ngày 14 novembre 1902 đã chiếu trên đây các thẻ trong lời nghị ấy đều phải ban hành luôn luôn.

Điều thứ 3. — Các hình họa đã định trong điều thứ 4 của lời nghị ngày 30 avril 1902 thì sẽ dán vào cuốn sổ phát tại Saigon và Chợ-lớn mà thôi.

còn mấy cuốn sổ phát trong các tỉnh, thì dùng cái điền chỉ mà thế lại cho cái hình.

Điều thứ 4. — Những thẻ lệ của các lời nghị định trước mà không có nghịch cùng thẻ lệ của lời nghị này đều phải ban hành luôn luôn.

Saigon, ngày 30 septembre 1912.
DESTENAV.

Cuộc-thi Học-tập độ-họa-công

Concours pour 6 places de piqueurs dessinateurs.

Một hội thi đăng chấm 6 vị Học-tập độ-họa công nơi sở Khâm-đặc Nam kỳ sẽ mở tại chánh-sở ấy, ngày 19 novembre 1912, đúng làm giờ ban mai.

Qui-điều các bài vở thi về chữ Học-tập độ-họa công tại sở Khâm-đặc đặc định như vậy :

Bài thi viết : Dịch một bài chỉ đó về đồ công-văn (khế tờ bán-buôn, đơn trang, trát : một bài viết mô bằng chữ Langsa; một bài toán đồ về bốn phép toán, về việc cân lường hay là toán đạc thành các mặt bằng; một bài thi bút-pháp; một bài thi vẽ, nét tron mà có đậm màu.

Bài hạch miệng : Dịch và hỏi để; làm toán và bày chỉ các phép trên lẫn-den về toán-pháp (bốn phép toán hay là cân-lường và về phép khâm-đặc các mặt bằng; liệt-danh và nói hình-trang sơ các đồ-cuộc để dùng trong việc khâm-đặc, dịch một cái bằng khoán ra chữ nho bài này làm bằng thi tốt bằng không thi thôi.

Bài dịch cái bằng-khoán ra chữ nho đây được tăng thêm số point bằng với số mình đã đăng.

Trò thi nào có cấp-bằng chung-học đã định theo lời nghị ngày 21 septembre 1903, thì đăng gia thêm cho một số 20 points.

Số point mỗi bài sẽ cho từ 0 cho đến 10. Nếu trong các bài-thi, mà trò nào có một bài đăng từ 2 points trở xuống, thì trò-thi ấy phải bị hỏng trường.

Quan Giám-khảo thì sẽ chọn hai quan Kinh-lý trong ba hạng đầu, hai họa-công Langsa chọn trong các bực trên hết và một Độ-họa Thông-phân Bản-quốc; các vị Giám-khảo đều bởi nơi lịnh quan Thống-độc phải ra theo lời xin của quan chánh sở Khâm-đặc.

Các học-trò-thi phải đăng 18 tuổi sắp lên và 25 tuổi sắp xuống. Đơn xin thi phải gửi cho quan chánh sở Khâm-đặc (Chef du Ser-

vice du Cadastre), đơn ấy gửi đến cho quan này ngày 10 novembre là trễ lắm.

Phải ghi theo đơn ấy :

Một tờ khai-sanh, hay là một tờ chứng khai-sanh.

Một tờ sao lục tiền án.

Một cuốn livret scolaire hay là các tờ chứng của các quan Cai-trưởng của mình học.

Cấp bằng chung học nếu có thì ghi theo bằng không thì thôi.

Các bực theo tỉ độ-họa-công và niên-bồng đã định như vậy.

Học-tập độ họa	240 S	
Độ-họa công thi sai nhì hạng	340	
— — — — —	nhứt hạng 400	
— — — — —	thiệt thọ tam hạng 440	
— — — — —	thiệt thọ nhì hạng 500	
— — — — —	thiệt thọ nhứt hạng 560	
— — — — —	thông phân tam hạng 620	
— — — — —	— — — — —	nhì hạng 680
— — — — —	— — — — —	nhứt hạng 740
— — — — —	— — — — —	trật phẩm 840

Lại các độ-họa-công làm việc trong các hạt thi đăng tiền phụ cấp mỗi ngày là 0s60 luôn trong lúc theo giúp việc với quan Kinh-lý.

VĂN-QUỐC-TÂN-VĂN
(Télégrammes Habas)

Giặc Balkans. — Tam quốc hiệp công nay gửi tờ qua cho Thổ-nhĩ-kỳ xin để cho dân Macédoine tự trị, đặt một viên quan trấn thủ là người nước Belge hay là nước Suisse chỉ đó cũng đăng lập một cơ lính tuần-binh và một cơ thổ-binh lại để thông thả trong việc giáo huấn.

Thổ-nhĩ-kỳ để tờ hỏi ám cho các sứ thần Văn-quốc mà trả lời với chữ liệt-cường rằng : Thượng-thor công-dòng rất cảm ơn chữ Liệt-cường đã lấy lòng bằng hữu mà khuyên dạy về việc nghị hòa, nhưng Thổ-nhĩ-kỳ tuy ưng cái lương theo lời hứa mà không muốn cho ngoại-quốc xen vào đời chi cả.

Các vị phái-nhơn nước Crète thừa cái cơ hội các nước Balkans đang dấy động đao-binh dấy và vì lòng nghi kỵ các Liệt-cường nên đến phòng Phái-nhơn-hội nước Grèce mà tính nhập nước mình vào nước Grèce. Chữ vị phái-nhơn nước Grèce tiếp chữ phái-nhơn nước Crète rất trong hậu và quan Tề-trưởng Grèce nói rằng : Chánh-phủ nhiệm theo lời ưng chịu của Phái-nhơn-hội nước Crète về sự nhập nước ấy về nước

minh
nhon-
Nướ
biển c
mình n
Theo
Montén
Tuzi;
kỳ thi
Ngườ
Belgra
vào nu
thắng n
đánh m
Thổ-
nước B
Quan T
cho các
đặng c
Balkan
Sự di
thì bên
rằng l
Chân
đạo B
nước B
nơi các
các thán
lo chỉn
nước T
Sofia m
viên cá
ple thì c
Thổ-n
biển và
nói đến
khêu ch
Xử t
Chánh-
Nguyễn-
xuyên,
người p
Xử L
và Áo-q
Y-dại-J
Trung
cho hay
nay sáu
trng cho

HU
Phi
Hôm n
giày th

minh và từ đây sẽ có một phong Phái-nhơn-hội chung cho cả hai bên.

Nước Grèce nay rất vững vàng, đầu cuộc biển chi cũng chẳng nao động và rất chắc mình rằng sẽ thắng Thổ-nhĩ-kỳ mà thôi.

Theo điện-tin của Monténégro thì Binh Monténégro cả thắng binh Thổ-nhĩ-kỳ tại Tuzi; Còn theo tin bên đô-thành Thổ-nhĩ-kỳ thì lại nói rằng: binh Thổ thắng.

Người thông tin cho Điện-báo Reuter ở Belgrade cho hay rằng: binh Thổ đã kéo vào nước Serbie mà giao chiến song chẳng thắng nổi binh Serbie, có 500 binh Thổ lại đánh một cái đồn nhỏ Bulgare.

Thổ-nhĩ-kỳ chẳng chịu trả lời về sự Ban-nước hồi hôm nọ.

Quan Tề-tướng Langsa là ông Poincaré bày cho các nước Âu-châu phải diễn thuyết đặng cang gián việc đao-binh các nước Balkans.

Sự diễn-thuyết của ông Poincaré bày ấy thì bên Bà-linh là Kinh-dô Đức-quốc cho rằng: đang hồi này thì rất vô ích.

Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ muốn cho một đạo binh quỳ cướp phá dọc theo mé biển nước Bulgarie. Đã sẵn sàng thuyền tàu nơi các cửa Ilae-hải đặng chờ binh Tại các thành Andrinople, Kerk và Kiliss đang lo chỉnh tu binh-mã. Các phái-viên của nước Thổ-nhĩ-kỳ đã đi khỏi Belgrade và Sofia mà về Chánh-quốc rồi, còn các phái-viên các hiệp-chúng-quốc tại Constantino-ple thì đợi lệnh Chánh-phủ mình đã, chưa đi.

Thổ-nhĩ-kỳ thì kêu chiến với nước Serbie và nước Bulgarie mà thôi, chớ không nói đến nước Grèce, song nước Grèce lại kêu chiến Thổ-nhĩ-kỳ.

Xử tử. — Tam-pháp đại-thẩm-viện bên Chánh-quốc đã bắt đơn kêu nài của tên Nguyễn-văn-Trực bị xử-tử tại tòa Long-xuyên, ít ngày đây sẽ thấy một cái đầu người phải rụng nữa.

Xứ Libye. — Nước Nga-la-tư Đức-quốc và Áo-quốc đã nhận quyền cai trị nước Y-dại-lợi nơi xứ Libye rồi.

Trung-hoa vay bạc. — Nhựt-báo *Le Temps* cho hay rằng: đám vay bạc lớn của Tàu nay sáu nước Liệt-cường đã hiệp nhau mà ứng cho.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Phi thoàn xuống nước đặng. — Hôm nọ thiên hạ chen nhau mà đứng giày theo hai bên mé sông Seine như

luôn coi đua thoàn vậy, từ cầu Surrenes đến cầu Saint-Coud thiên hạ chen chơn đã chẳng lọt, hồi ra mới rõ là coi một cái phi-thoàn kia bay hay mà lợi cũng giỏi.

Phi công này qui danh là Barra ban đầu cho máy lợi trên mặt nước một hồi, đoạn bay sà sà gần mặt nước, rồi thỉnh linh cất lên mà xẹt thẳng lên trời đoạn lại đáp xuống mặt nước nữa, cứ bay lên đáp xuống như vậy hoài, thiên hạ thấy đều vui đẹp, coi rất khoái mắt vô cùng, lên xuống đã lạ lẫm lại êm nhẹ lắm, có nhiều khi máy lợi dưới nước mà những kẻ ở xa, coi không rõ, chẳng biết là bay sà sà trên mặt nước hay là lợi.

Vi cuộc chơi của thiên hạ mà phải tổn mạng.

— Ngày kia tại Issy-les-Moulineaux có một người kệp hát kia vì muốn nhào xuống sông Seine rồi lặn, đặng cho số hát bóng chụp hình, chẳng dè Diêm-vương rước thẳng không thấy nổi lên.

Lúc ấy sáu giờ chiều tại cầu Billancourt tám người làm tuồng theo cuộc đã bỏ ra cho người ta chụp, trong số tám người ấy có 1 người tên là Lechinche 19 tuổi, mặt theo sắc phục mấy người đi làm đèn khi, vai tuồng của anh ta phải trèo lên chót thang mà chui một cái lồng đèn, đang chui phải giả bị trật thang mà nhào xuống sông Seine, rồi mới trôi lên mà lợi.

Song rủi thay, máy chụp đặng tới hồi tên chui đèn té xuống sông mà thôi, chớ không chụp lúc trời lên đến sau cho đặng. Chắc khi Lechinche lúc té xuống đã hết hồn, hoặc bị vít tích chi đó vì té cao quá, từ chỗ té xuống đến mặt nước ước đặng tám thước dư, hay là hoặc bị áo quần theo các bọm làm đèn đó nó bó buộc

trả lại chẳng đặng chẳng, chớ anh a vẫn là tay lợi giỏi và lặn hay vô cùng đó.

Thần nhơn. — Quan Lương-y Larrou ở Barrau vì người mổ một cái bệnh kia có ghẻ trong da, rùi bị trầy tay người mổ ghẻ ấy bèn sang vào máu mà làm độc.

Người bèn mới các lương-y khác đến coi, thì ai cũng cho rằng phải cắt cái tay ấy mà bỏ đi mới đặng.

Người liền trả lời rằng: «Nhu vậy càng hay, xin hãy cắt bây giờ đây, đừng để lâu».

Lúc cưa tay chẳng cần hít thuốc mê, người coi xê coi cắt như không vậy mà thôi, đến khi cắt rồi các lương-y kia muốn dấu cái khúc tay ấy chẳng cho người thấy, vì e phải hải-hiun chẳng? Thì người lại cười mà nói rằng

— Không, xin chớ công hãy cho tôi coi này giờ tôi đã coi xê coi cắt bây giờ lẽ nào không đặng coi vật ấy sao?

Khi người coi kỹ mấy miếng thịt rồi thì người làm thỉnh mà suy nghĩ một giây, đoạn nói với chừ vị thần bằng của người đang đứng chung quanh ấy rằng: người xét chắc không thể chi mà sống cho đặng nữa.

Nói rồi thì cười và nằm mà đợi chết một cách rất linh táo.

Thuở trước Quan-công chịu cho Huê-dã mổ tay có một chút mà thiên hạ cho là thần nhơn, cái này đã chịu đau đớn mổ, rồi xét biết chết mà sắc không đổi, cũng cười nói như thường. Quan-công còn lập cuộc đánh cờ đặng cho trí khôn buộc nơi cuộc cờ mà lẳng bốt sự đau, chớ quan lương-y này thì trí khôn đề nơi chỗ mổ cắt ấy mà chẳng hay đau, thiệt đáng gọi là thần nhơn đó.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

OCTOBRE.	24	25	26	27	28	29	30
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.58	fr. 2.58	fr. 2.57	fr. 2.58	fr. 2.58	fr. 2.58	fr. 2.59
Hàng Hồngkông	2.58	2.58	2.58	2.58	2.58	2.58	2.59
Hàng Shanghai	2.58	2.58	2.58	2.58	2.58	2.58	2.59
Hàng Chartered	2.58	2.58	2.57	2.58	2.58	2.58	2.59
Ban	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60	2.60
Kho Nhà-nước	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.30	\$ 3.20
Giá lúa	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.30	\$ 3.20
Giá gạo	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.50	\$ 3.30	\$ 3.20

SAIGON

Tòa đại hình Saigon. — Tòa đại hình mới nhóm ngày 19 octobre 1912, có hiện diện những ông Boyer thay mặt chánh-tòa, ông Joyeux và Fruteau, hội đồng thẩm-án, ông Lacaze, thay mặt Biện-ly, ông Condamy trang-sư.

Hội đồng thẩm-án Annam thì có ông Nguyễn-van-Long, Hà-minh-Phải, Phan-van-Nam, Trần-nhạc-Nhượng.

Các quan tòa định án không xử một vụ mao van tự, vì chưa đủ các giấy tờ theo luật, và định thứ 5 tuần sau sẽ xử, vụ thứ hai cũng phải dời lại kỳ nhóm khác, vì các chứng không có hiện diện.

Còn lại có 2 vụ đánh lộn sát nhem phải xử mà thôi.

Quan trang-sư Condamy cãi cho hai người có tội là một người đôn ông và một người đôn bà Annam.

Vụ thứ nhất gây ra tại Biênhóa, người bị cáo tên Phan-van-Gạch, là đứa hung bạo, nó tới nhà bán nhơn có ý gian giảo, rồi mắng nhiếc người ta, chủ nhà giận mắng lại, tên Gạch bèn xốc vò vạc chủ nhà xuống dưới chông, lấy dao cạo cắt cổ vút nặng nên người ấy phải chết.

Tên Gạch làm việc hung ác ấy nay được tòa thưởng 3 năm tù. *Hèn gì cha mẹ nó dặt tên là Gạch cũng cho là phải lẽ.*

Vụ thứ 2 xảy ra tại Chợ-lớn, có một anh bợm hút nằm táo nhựa với anh bạn hữu, rồi thỉnh thoảng lại theo lẽo với bạn hữu rằng: mình thấy vợ anh đi làm nhiều đều bất hạnh, lại hay xa xỉ lắm.

Anh chồng nghe dễ bụng, rồi chột hừ, đong về nhà, bình địa khỉ phong ba, cậu ta rầy vợ cho một cặp trung bình, và kể lại lời chủ kia méo hồi nãy.

Chỉ vợ tức giận, bèn tuột lại nhà chủ theo lẽo mà phen cho chủ ta một cây baton nồi 500 grammes ngang bản cổ, chủ ta liền nhào, chết tươi.

May nhờ có quan trang-sư Condamy cãi rất khôn thiệt, nên tòa lên án xử đôn bà ấy 2 năm tù mà được giam lỏng.

Tòa đại hình mới xử một vụ sau đợt kỳ này ông Fays thay mặt Biện-ly, ông Caillar và ông Garros đứng trang-sư mà cãi cho tên Diệp-van-Tân kêu Diệp-Ninh, và Nguyễn-van-Điền cả ba bị cáo vì tội sau đợt 2 chiếc vàng giá 600 đồng của Trần-thị-Hải, và có làm lung lay dữ với Thị-Hải nữa.

Tân, Cỏ, Điền, là ba đứa làm nghề giử đồ của người.

Ngày 25 Juillet 1912 lối 9 giờ tối, cả ba đứa vào nhà Thị-Hải là một bà già, nghiệp chủ đã 65 tuổi ở một mình tại đường An-diêm Chợ-lớn, nó trưng ra những giấy tờ của nó cho Thị-Hải xem mà tin nó là người ngay.

Tân nói mình là bạn hữu của cháu bà, và đến đem cho bạn hữu nó một mớ trái cây dưa hoi đi bán lúa về. Còn hai đứa kia xưng mình là bạn hữu của tên Tân.

Bà già ngờ là tình thiệt, bèn đem trầu rượu ra mời 3 cậu xơi.

Có một đứa làm bộ quyền huyện dạng cho Thị-Hải đứng nghỉ ngơi, nên lại nằm dài trên ghế fauteuil giả đồ khó ở và xin Thị-Hải thuốc uống.

Chuyện vắng hồi lâu, cả ba xin kiếu mà lui về. Hai đứa chào bà già vừa xong tới phiên thằng Cỏ đứng cách lưng ác mà kiếu bà. Nó nhảy năm cổ bà, lấy khăn nhét họng, còn hai đứa kia thì cầm chiếc vàng của bà đeo trong tay.

Máy lúc chưa bị nhét họng, thì bà la được vài tiếng nên có hai tên lạ và người ở xóm nghe la, thì chạy tới.

Thằng Tân bị bắt đang hồi nó nhảy xuống rạch dạng tàu thoát, người ta gặp được chiếc vàng nó còn cầm trong tay.

Quan Biện-ly xin tòa buộc tội phần phúc phạt béo ấy.

Quan trang-sư Caillar bèn cãi lại rất lanh.

Thằng Tân lên tội hơn hết muốn tháo trức thì đồ tội cho tên Cỏ và Điền, thường nó kêu là thằng Hải và thằng Sáu, mà thiệt chẳng phải là Hai-Điền và Sáu-Cỏ, song là đứa khác. Vì trong tiếng Annam người ta thường hay kêu thứ không kêu tên tộc.

Nếu có nói hai đứa ấy mặt áo đen hay là áo trắng thì có thiếu người mặc áo đen áo

trắng. Cho nên việc ấy chưa hẳn hữu, quan trang-sư lấy làm lạ, vì tòa đã chọn người cãi cho tên Cỏ và tên Điền, sao lại còn phải cãi cho tên Tân nữa là người cáo tên Điền và tên Cỏ, ấy vậy chẳng là nghịch lý.

Cho nên lẽ thì phải chọn người khác mà cãi cho nó. Quan tòa quả quyết rằng cả ba cũng phải đồng có một thầy kiện với nhau vì cả ba không chịu khai tội mình ra.

Quan trang-sư liền cãi cho tên Tân mà cũng chưa hết chỗ nghỉ ngơi.

Bởi vì không chắc tên chứng mà thấy nó được tên Tân trong lúc nó cầm chiếc vàng mà cự với lính, làm sao ban đêm mà thấy dạng chiếc vàng nơi tối tăm như vậy.

Khí quan Biện-ly cãi lại với quan trang-sư rồi, thì kẻ tòa đọc tờ luật tội, và làm án tên Tân 12 năm tù khổ sai, Cỏ và Điền 10 năm.

Một thằng đem mồi bị bởi nhà hàng

đảo. — Tòa sửa trị xử vụ như sau đây: Có một thằng kia hay làm nghề đem mồi đôn bà cho mấy người tây ở ngoại-quốc mới vào Saigon: Hôm tuần rồi bị mấy đứa tồi ở nhà hàng kia bắt đang nó liền xúm nhau mà thiêu cậu ta. Lĩnh tuần thành hay bèn bắt thằng tồi kẻ nhỏ ấy đem giam tại bộ mà tra vấn rồi giải thăng lên tòa.

Tòa phạt nó 4 tháng 5 ngày tù, nó ở tù lần này là lần thứ ba. *Đồ khốn kiếp!*

Tòa sửa phạt. — Tòa mới phạt một tên Chà-và 16 quan tiền và vì tội thả bò đi lương tuần trên đường xe lửa.

Bồn-quản rước trông lính phạt này ran được bọn Chà há tiện không dám mướn thêm đứa chạn, đề bỏ đi nghề nghề khắp nơi, đôi khi nó cũng vô tội quán cà phê Chéc mà coi người ta ăn bánh, uống rượu nữa.

Ấy là van mình chỉ bó !!!

Chợ Bến-thành. — Tuần tới đây thành phố sẽ khởi đoan làm chợ mới. Những nhà cửa ở chỗ miếng đất đon dạng cất chợ mới phải phá đi một mới rồi.

Loài chó. — Chẳng có ai lãnh nghề giữ nhà cho bằng loại chó, nhưng cũng chẳng có thứ chi hay bị bệnh điên cuồng hơn hết cho bằng loại chó.

Ấy vậy thường thấy chó nào người ta mướn không dặng người gác cửa (gardien) thì người ta nuôi chó để giữ nhà.

Tro
chó, n
cho nó
Mỗi
đơn bả
Tức
luật cả
đang,
xả tích

Lin
ngày r
ác của
Tỉnh
mình, t
tôi, có
đường
đình t
đưa rồi
bớt Cầm
đi hát, t
Qua l
25 cũng
Chỉ tâu
mặt.

Vi lu
— Bọn
nghề tr
chờ ra
chức x
ràng: «
dại-đi
xoan xi
thiền ch
trong lư
nổi đời
Nghĩ v
ma trờ
gọi Trần
mày-m
lái rau, l
Chàng
hiện với
chi bằng

Hôm n
chịu ch
bất xe đ

Đờn b
dâm. —
du-côn b
phạt, vì c

Trong châu thành gần mỗi nhà đều có nuôi chó, mà sao hay thả nó đi cả lũ ngoài đường cho nó rượt người ta mà cắn.

Mỗi ngày thấy chó lớn xộn rượt con gái, đến bà, con nít, người tây, đăm, v. v.

—Cực xin mấy chủ nuôi chó phải nhớ có luật cấm sự làm cho bà tánh lộn xộn ngoài đường, và mỗi con chó phải có khớp còng đeo xà tích mới được thả ra ngoài mà thôi.

Linh tập náo thanh lâu. — Cách ít ngày rày các nhưê trình có cao rao việc gian ác của bọn lính tập Annam thuộc cơ thứ nhất. Trông là mấy cậu lính sự bình phật mà giữ mình, không để hôm ngày 17 này, lối 7 giờ tối, có 15 tên lính vào nhà thanh lâu số 15 đường Lefevre, mà xi mà chị tàu-kê và tam đánh mấy đũa kị-nữ. Và cũng có đánh một ít đũa rồi bỏ đi. Nguyễn-thị-Cô liền chạy đến bát Cầu-ông-lãnh mà thưa, linh bên với vả đi bắt, mà bọn kia tung đi mất rồi.

Qua lối 8 giờ, bọn lính ấy vào thanh-lâu số 25 cũng đánh bọn buôn phân như vậy nữa. Chị tàu-kê cũng thưa bát, mà bọn ấy trốn mất.

Vì lương thiện mới gặp bất lương. — Bọn kia vẫn là tay lam-lự xưa nay, chuyên nghề trồng rau cải rau mà dô nhưê. Hôm nó chớ ra chợ Saigon ít giờ rau đậu chi đó, bán chác xong xuôi, lặn tiền vào lưng rồi mới nghĩ rằng: « Vẫn Saigon là nơi phiên-ba thì-tử, đại-địa kinh-thành nào-nữc ngựa xe, xuê xoan xiêm áo, thiếu chi là mỹ-sắc huê khôi, thiếu chi là phấn-dầu kị-nữ, lễ nào tiền sẵn trong lưng đây mà lại chẳng biết ném chút mùi đời cho tội chi sao? »

Nghĩ vậy bên sầm xầm tìm chốn thanh-lâu mà trải gót, đến nơi liền gặp một à kia danh gọi Trần-thị-Sầu, mới cùng nhau vậy cuộc mây-mưa; chị nó thưa cơ mớc đàng túi chú lái rau, lấy tron 40 đồng bạc.

Chẳng bao lâu cậu lái hay dạng đều tẻ này, liền với vả đến bát thưa. **Mật mà đi thưa, chi bằng giữ ven dưng đến thanh-lâu.**

Hôm nó có một người xe-kéo số 489 không chịu chờ một người tây, thì lính tuần thành bắt xe đem bỏ vô sở cầm nhốt.

Đờn bà chữa bị 4 đũa còn đồ cường đâm. — Hôm ngày 24 octobre này, có 4 đũa du-còn bị giải lên tòa Sứ-phạt mà lãnh hình phạt, vì chúng nó bắt một người đờn bà chữa

đang ngồi xe hỏng mất ngoài đồng đem vô trong nhà hoang, thay phiên nhau mà cường đâm. Rồi chuyên nó đóng mắt, song lính tuần thành hay liền tìm bắt được 3 đũa nạp cho tòa sứ-phạt.

Nhưng tòa chưa xử vụ ấy vì người đờn bà bị 4 đũa hãm hiếp mà mang bệnh nặng chưa khá.

BẮCLIÊU

Ăn cắp. — Hôm ngày 21 octobre này an trộm vào nhà một người biện-tổng, long tay vào cửa tủ mà bẻ khóa lấy hết 110 đồng.

Cũng nên lay lạt trong mấy vụ an trộm phá cửa bẻ khóa mà cả nhà vợ chồng con cái gì không ai hay hết vậy.

NAMVIAN

Ông **Truc** là Nhân-khoa quốc thủ bên Đại-pháp qua đây đã hơn một tháng nay mà trị bình con mắt cho Cao-mang-quốc-vương Sisovath nay xong việc bên lồi cổ quốc.

Nguyễn Đức Sisovath đã mấy nam nay con mắt bị vậy cả ngó chẳng thấy chi cả, nay nhờ quốc-thủ này mà sáng lại, thật chẳng khác nhưTiên-ông mà cứu cấp mắt cho Văn-tiên buổi nọ.

Đức Sisovath này thấy rõ ràng như xưa người rất cảm tạ Nhà-nước cũng quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ Nam-van về sự cố cấp đến tật bệnh của người như thế.

Bọn-quân lấy làm mừng cho vua Cao-mang đàng khỏi tật và cả khen ông **Truc** thật đáng danh quốc-thủ, tài năng nào-kèm Tôn-tr-mạo-điền mắt rồng. Ấy là dấu tổ sư Văn-minh và cách-tri của nước Đại-pháp rất nên huyền-diệu vô cùng đó. Cả Đông-dương mắt thấy rõ ràng, chẳng khác trời hôm bóng nguyệt, khắp Nam-viet người đều khen ngợi vang như tiếng sấm dội tai.

Chúng ta khá đưa chen mà theo bước thầy ta cho chúng !

BẮTTAMBANG

Ăn trộm hàng-hóa. Trong lúc ông Abducader đi ngoạn du trên Nam-van, có bọn quân từ ngồi rường lên vào nhà ông mà tóm hết 180 đồng bạc. Mấy cậu quân từ ngồi rường ấy cay vách gạch trong nhà bếp, rồi nhấc cánh cửa ra, bẻ chốt cửa mà vào trong phòng.

Chưa tìm được bọn phỉ từ ấy.

BẮC KỲ.

Bão. — Chiếc hỏa thuyền Manche mới tới hồi chiều hôm ngày 22 trở hết 24 giờ vì bị bão dữ tợn làm mà trở vậy.

Tòa sửa phạt. — Tòa Hànội đòi quan lục-sứ Legay vì tội đã một người tên Ngoc là lục-sứ annam. Song tòa định tám ngày nữa sẽ xử.

Lột chức. — Có một một vị thông ngôn chặc làm việc sở chánh ngạch thuế thân tại Hànội phải mất chức thông ngôn vì bị một quan trên Cao-bằng kiện.

Thầy thuốc bị bắt. Có hai thầy thuốc annam ở tại Thị-cầu bị bắt vì tội an cấp nhiều vị thuốc trong nhà thương Langson là nơi một người trong cả hai thường tới mà giúp việc.

LANGSA HÍ-CUỘC-QUOẠI-THUẬT
Chronique théâtrale

Rạp hát Langsa tại thành Saigon đã khai trường, có ban hát thượng hạng bên Chânti-quốc mới qua.

Mme **Chambellan** là đào nhưê. Cô này giọng hát thanh tho, tiếng ngân như thủy tinh, đầu tại Paris cũng ít có người được như vậy. Cô hát một cách rất đúng, trúng phép nhằm nhịp, giọng rất thanh, đầu ngồi nơi nào trong rạp đều nghe được rõ ràng câu hát, ấy là đều khó kiếm vậy.

Trong vai tuồng tiêu huệ kẻ hí (opérette) = tuần giễu thì Mlle Pradon thiết là có tài, ai ai cũng ưa chuộng, cô này thiết là con nhà nghệ, thông minh giành đề, tánh trời phú cho, tự thuở nay ít thấy đào nào tới Saigon mà được như cô này vậy.

Chư Khâm-quan cũng nên đến mà nghe cô Dolnay hát, ai ai cũng đều khen ngợi; cô này qua đây hát hai kỳ rồi, mà nay thiên hạ còn ưa chịu là vì có tài lắm đó, chớ dân Saigon thì hay ưa xem đào mới lạ mà thôi.

Cũng nên đến nghe Mme Darcès, cô này là vợ của nhạc-sư, bởi vậy cũng gốc nhà nghệ mà ra đó.

Cô Mme Rhea Gabel là vợ bầu gánh, hát giọng phú (ténor), nghe hay lắm; M. Colombier hát giọng trầm (baryton), nghe cũng đẹp. M. Gasseud hát giọng đê-âm (basse), nghe rất hay; M. Roussel, hát phủ điệu và làm vai tuần giễu rất thú vị, giọng hát nghe ngộ cũng như M. Fourcade trong trầm điệu tuần giễu. M. Lacam là tướng giễu rất vui, rất ngộ, cũng như M. Moyroux; hai kếp này giễu hay

cho đến đôi thiên hạ cười vỡ rạp, đầu ai chẳng hay cười cũng không nín được.

Sau tôi sẽ luận đến các vai tuồng đờ, vì chưa có nghe hát, chớ cũng tưởng cả thấy đều có tài năng.

Tôi lấy làm vui mừng là thấy người Annam nay biết thích hát bội langsa, hôm hát ba vai tuồng đầu, thấy có nhiều vị Annam đi coi.

Hân thật! nếu người Annam muốn chơi bởi theo cuộc vui-mình cho có hữu ích, thì

nên đến rạp hát langsa mà xem. Chư Khán-quan chớ ngại, nếu muốn hiểu chuyện gì xin hãy viết thư đến quán Lục-tĩnh-tân-van, thì tôi sẽ giải nghĩa thêm vào đây cho mỗi người đăng chung nhờ luôn thể.

Chư Khán-quan phải rõ: Kẹp và dao hát bản này có lòng trước ao cho người bôn-thồ biết cái tài của họ. Ấy là gương gác lòng cho họ càng ngày càng hát giỏi thêm nữa.

Sĩ BEMOL.

THỀ THÁO PHÁP

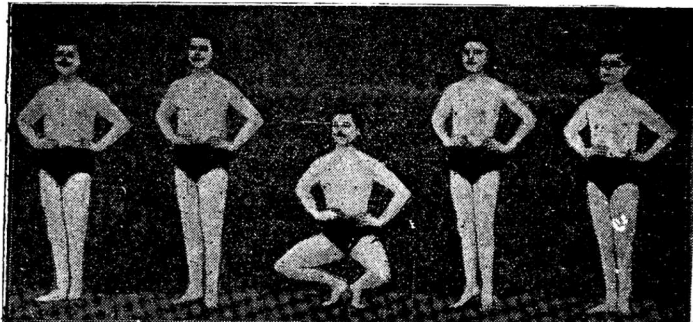
(Gymnastique normale hygiénique)

CHƯ KHAN-QUAN VI MUỐN CHO CÂN-CỐT MẠNH MỀ, THÌ MỖI BUỔI SỚM-MAI PHẢI THÁO LUYỆN THEO PHÉP DƯỚI ĐÂY MƯỜI QUẢN.

(Nghĩa là làm tron ba thiện như sau đây, thiện đầu kể thiện thứ nhì, thiện thứ ba, rồi trở lại thiện thứ nhất, cứ trở đi trở lại cho đủ 10 quản.)

Thiện thứ nhì

(Xin coi thiện thứ nhất số 246 tuần rồi.)



I. — Đứng thẳng trán, tay chống nạnh như hình đây. II. — Nhón gót lên mà phải giữ tay chơn cùng cả thân mình thẳng cứng đừng sê-sịch chi cả phải hít khi trời vào bụng). III. — Cong hai đầu gối ra lần lần, phải giữ cả mình cho thẳng cứng đừng xiêu ngã bên nào (trong lúc làm đây phải thở ra). IV. — Đứng dấy lần-lần (thở vào). V. — Hạ gót xuống dứng lại như trước. Thở ra.

Extrait du Matin. Còn thiện thứ ba sau sẽ tiếp.

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Do theo các tờ phúc của các quan Chủ-tỉnh

(Rapports des Chefs de Province)

Bàcliêu. — Cây đã xong-xuôi. Mùa lóng này nhiều quả, cho nên ngập

ruộng hết làm cho những mạ mới cấy đều phải hư.

Bàrja. — Mưa lớn thường nên thiên hạ đang lo cấy lúa mùa

Bẻntre. — Lúa sớm đã cấy rồi hơn nửa tháng nay, bây giờ lên coi tốt lắm, lúa lỡ mùa đang cấy chẳng bao lâu nữa cũng đã xong, mạ chưa nhỏ

và mạ cấy rồi đều mướt xanh cả thấy: có một ít tổng đã khi sự cấy lúa mùa. Mưa lúc này thường lắm nên rất vừa mà làm ruộng, nếu từ đây cho đến cuối tháng Novembre mà có mưa cho thường, đều đưng mưa lớn lắm, thì chỉ chắc sao mùa này cũng trúng mà thôi.

Cãnthơ. — Hơn nửa tháng nay mưa thường lại nước sông Bassac nhảy lên nữa làm cho nước mấy chỗ ruộng gò cao dặng từ hai tấc rưỡi đến năm tấc, còn mấy chỗ ruộng sâu từ sáu tấc rưỡi đến một thước. Các điền-chủ ruộng sâu đều lo sợ buồn rầu lắm. Một ít làng trong tổng Định-hóa Thời-bảo và An Trường phải ngưng lại không cấy dặng. Nhưng cách ít bữa rây nước đã dứt nên các nông-phu cấy lại. Vì ngập chẳng mấy ngày nên sự hư-hao không bao nhiêu. Người nào bị lúa thúi đều kiếm dặng lúa nơi các tổng gần mà cấy dặm lại mấy chỗ lúa chết đó.

Ruộng gò lúc này đang lo cấy giảm cũng như có nước cao ấy mà dễ việc nông-vụ.

Châuđốc. — Phía miệt Triton thì lúa sớm đã gặt xong rồi hết và lúa mùa cũng đã cấy rồi.

Mùa màng mấy chỗ kia thì chẳng có chi lạ.

Hàtiên. — Cây đã xong rồi hết, ấy là nhờ mưa lóng hơn đầu tháng Octobre thường.

Cả toàn hạt mùa màng đều tốt Tổng Hà-thanh lúa sớm đã trở bông, nếu mưa đưng ngưng lại thì mùa này trúng lắm.

Rạch-giá. — Hơn nửa tháng trước đây dứt mưa, nên mấy đám ruộng sâu nước đã dứt bớt, các Nông phu mới lo cấy cho rồi lúa mùa, kéo hôm nay bị nước nhiều quá mà phải ngưng lại đó.

Tânan. — Mưa nhiều nên ruộng nào cũng đủ nước mà làm mùa cả. Toàn hạt ruộng nào coi cũng là đẹp mắt ráo.

Tây

thườn

lúa th

một t

chút c

Còn

nay tr

Lúa m

cả toà

Lúa

thi gặt

Lúa

coi kh

bỏ-lạc

Mùa

năm h

Thủ

lối làm

(1)

Tráv

lại con

nước d

ngập n

nhieu c

tháng 8

mất sức

sâu nêel

long-Th

Thượng

giáp với

đều bị t

vì chi k

quá thờ

(1)

NA

Pa

Loại

đưng,

kia cả

ngập n

(1) Loại

đưng thu

kể đi làm

Nội Nam-

xuyên và

thời.

Tây-ninh. — Hôm nay mưa lớn thường hoài cho nên nước đầy đù, lúa thàm-đưng lên rất tốt song có một thứ sâu kêu là « *bô-lạch* » phá chứt đỉnh mà thối.

Còn lúa sớm thì nay đang gặt, năm nay trũng hơn mọi năm cả thảy.

Lúa mùa cấy đã xong rồi hết, trong cả toàn hạt đều lên tốt lắm.

Lúa sớm theo các miếng ruộng rầy thì gặt đã xong rồi.

Lúa muộn nay cấy đã vừa xong, lên coi khá mà có một hai chỗ cũng bị bô-lạch phá chứt đỉnh.

Mùa năm nay lẽ khi trũng hơn các năm hết.

Thủ-dầu-một. — Mùa màng đều tốt lắm.

Do theo thơ thông tin
(*Rapports de nos correspondant*)

Tràvinh. — Lúc này trời mưa nhiều lắm, lại con nước từ 30 (tháng 8 tới đầu tháng 9 này), nước đưng lên nhiều lắm. Nên nhiều chỗ nước ngập ngọn lúa nên chết hết nhiều; cũng có nhiều chỗ bị cua cắn hao lắm, mấy ngày cuối tháng 8 đó mưa đêm luôn luôn, nên lúa bệnh mất sức, có chỗ coi vơi muốn tìm, có nơi sâu nách an. Tổng Thành-hóa-Trung, Ngãi-long-Thượng, Ngãi-long-Trung, Thành-hóa-Thượng, và phía tổng Tuân-giáo (Cần-thơ) giáp với Thành-hóa-Trung, mấy tổng lúa mạ đều bị hại ít nhiều chẳng khỏi. Thật là nông vì chi khổ, lúc thì khô hạn lúc lại mưa dầm quá thối, đều là thiên tai. P. HOANG.

NAM-KỲ MỄ CỐC

(*tiếp theo*)

Paddys et riz de Cochinchine

Par M. Coquerel.

Loại phù cốc (1) kêu là lúa-thàm-đưng, thì dễ trồng hơn các loại lúa kia cả thảy, ưa chịu các chỗ nước ngập mà thối. Chẳng cần phải cấy

đất dọn ruộng, như các lúa thảo-diễn vậy, phát cỏ cho sạch thì đủ rồi. Còn hột thì gieo thiệt xuống đó một lần mà thôi, khỏi phải vãi mạ rồi cấy đi cấy lại chi, cứ xoi lỗ dưới đất cách nhau chừng năm tấc langsa rồi bỏ mỗi lỗ lối mười hột mười lăm hột giống, đoạn lấp đất lại nhẹ nhẹ.

Bất câu là nước nhảy lên đến bực nào, nó đều theo kịp cả, cứ cao lên cho nước khỏi ngập đợt hoài như vậy, chẳng kể là cao mấy thước, nên các chỗ nào nước hay lụt hay ngập thì thiên hạ phải trồng giống này mà thôi. Duy sợ có một điều là khi lúa còn non quá chưa đủ sức theo nước kịp mà nếu nước nhảy mau lắm, thì ắt phải bị ngập đợt mà chết; chớ nếu lúa đã đặng hai mấc rồi, nghĩa là gieo rồi chừng vài tháng, thì dầu sao cũng không sợ, nước nhảy bao nhiêu thì nhảy, nó cứ vượt theo lên mãi. Thường nó cao 1 năm thước langsa; có nhiều chỗ nước sâu quá nó dầm cao cho đến 6 bảy thước nữa. Cứ mỗi mấc đều chăm rẽ dài chừng tám phân một tấc hoặc một tấc hai, dùng rẽ ấy mà rút các vật đường mọc trong nước mà đem vào mình. Giống này thì sai trái hơn lúa thảo-diễn, song lúc gặt rất khó, phải cho kỹ, kéo mất hết lúa 2).

Hột nó giống lúa sơn-diễn, thường hay có đuôi. Gạo dài mà trũng hơn các giống khác cả thảy. Nó cũng nặng cán. Giã rồi không mấy trắng mà lại có diêm đỏ đỏ, song nấu rồi thì cơm không còn diêm nữa. Lại không thơm cơm, nên người Bồn-quốc ít ưa, giá nó phải nhẹ hơn các thứ kia.

Hôm trước Bồn-quán đã nói rằng: Các thứ lúa nội Nam-kỳ thật là rất

(2) Thường lúc gặt sao cũng phải rút hột xuống nước rồi chìm thúng chôn vào trong bùn lấm lấm cho mất lúa hết nhiều. Bởi ấy những nông-phu có đất ở dài theo me sông, thường bị nước ngập tư niên, khó bề gieo đặng, thì họ lại đợi cho nước dụt xuống khô rồi họ mới gặt, đặng cho lúc rút hột xuống thì có vừa đủ nước mà mọc lên, khỏi thất công gieo chi nữa.

nhieu quá dôi. Vậy nay xin kể các giống thường và nhiều hơn hết ra đây cho chú-công làm thứ. Cứ sắp chia ra ba loại như vậy: lúa sớm lúa lỗ mùa và lúa mùa. Bồn quán lại sắp riêng ra hai loại: lúa ba bốn tháng và lúa nổi.

Lúa sớm (Riz hâtifs).

- | | |
|-------------------|--------------------|
| Lúa nang nổi | Lúa srau komba |
| Lúa nang mọc | Lúa nang quýt điệu |
| Lúa nang cốc | Lúa trái mây |
| Lúa nang hương | Lúa con mium |
| Lúa nang tây | Lúa nhỏ |
| Lúa nang quýt | Lúa xiêm |
| Lúa nang ngọt | Lúa núi |
| Lúa nang eo trắng | |
| Lúa nang eo đỏ | Lúa ba sắt |
| Lúa nang chồ | Lúa ba giầu |
| Lúa nang hương | Lúa ba sa |
| Lúa ngọc lừng | Lúa ba rao nhai |
| Lúa nang nhện | Lúa ba rât |
| Lúa nang thang | |
| Lúa nang chừ | Lúa tiêu nhỏ |
| Lúa nang suốt | Lúa tiêu vôi |
| Lúa nang chét | Lúa tiêu cốc |
| Lúa nang vè | Lúa móng đen |
| Lúa nang sít | Lúa móng heo |
| Lúa nang ước | |
| Lúa nang phít | Lúa sông lớn |
| Lúa nang coki | Lúa sông vôi |
| Lúa nang tây đen | |
| Lúa nang Ế | Lúa sơn tây |
| Lúa nang cuối | Lúa sơn đóc |
| Lúa nang sây | Lúa mấc cười sớm |
| | Lúa trắng nhứt |
| Lúa tiêu | Lúa trắng sai |
| Lúa mướp | Lúa trắng nhỏ |
| Lúa vôi | |
| Lúa hương | Lúa nhum đen |
| Lúa nhung | Lúa nhum trắng |
| Lúa đóc | |
| Lúa trắng | Lúa đóc đỏ |
| Lúa chuối | Lúa đóc trắng |
| Lúa mẩy | Lúa đóc cổ |
| Lúa hoir | |
| Lúa lưu | Lúa gan sớm |
| Lúa nhà | Lúa sa tuin ca |
| Lúa nhỏ | Lúa chóc cháp |
| Lúa mùn | Lúa sông chớp |
| Lúa tròn | Lúa sông rắng |
| Lúa giầu | Lúa dai dai |
| Lúa lau vôi | Lúa cần đướt |
| Lúa nhum | Lúa đuôi nai |
| | Lúa cao cổ |

(1) Loại lúa này gốc là lúa rừng lai, mọc trên các đồng thường năm hay ngập trên Nam-van rồi những kẻ đi làm biển (đánh cá) trên ấy mới đem giống về. Nội Nam-kỳ duy có trong ba hạt; Châuđốc, Long-xuyên và Sadec thì thiên-hạ biết giống nó nhiều mà thối.

Lúa nàng khalai
 Lúa nàng ca
 Lúa nàng miều
 Lúa nàng samia soth
 Lúa nàng caty
 Lúa nàng hôn
 Lúa nàng măng
 Lúa nàng đen
 Lúa nàng chồ đỏ
 Lúa nàng chồ trắng
 Lúa nàng phôt
 Lúa nàng met
 Lúa nàng phop
 Lúa nàng tranh
 Lúa nàng mec
 Lúa nàng nat
 Lúa nàng huôt
 Lúa nàng bi
 Lúa nàng rât
 Lúa nàng cùm
 Lúa nàng công
 Lúa nàng ty
 Lúa nàng hành
 Lúa tiêu sê
 Lúa tiêu hương
 Lúa tiêu da
 Lúa tiêu chùm
 Lúa tiêu trắng
 Lúa tiêu đỏ
 Lúa tiêu măng
 Lúa cà dung nhen
 Lúa cà dung son
 Lúa cà dung chim
 Lúa cà dung bông dàu

Lúa cà dung đồng
 Lúa sậy sức
 Lúa sạ an
 Lúa sạ mo
 Lúa sạ thum
 Lúa sạ sắc
 Lúa sạ tiêu
 Lúa sạ mùt sọc
 Lúa thăng bô
 Lúa thăng chệt
 Lúa móng chim nghê
 Lúa móng chim đen
 Lúa móng chim trắng
 Lúa móng chim vàng
 Lúa tàu bác
 Lúa tàu ngư
 Lúa tàu thác
 Lúa tàu hương
 Lúa tâm được
 Lúa tâm vuôt
 Lúa tâm vuôc
 Lúa răng mây
 Lúa nhứt sọc
 Lúa tạ quả
 Lúa ôc nhà
 Lúa năm hương
 Lúa cang tôm
 Lúa bot catung
 Lúa cà thăng
 Lúa cà rô

Lúa hai tram
 Lúa phụng huê kỳ
 Lúa huyết rồng
 Lúa tham mở
 Lúa tho mo
 Lúa sochum ca
 Lúa hồng vên
 Lúa sôc chung
 Lúa ông voi
 Lúa trắng nhỏ
 Lúa nếp chừng vịt
 Lúa nếp mướp
 Lúa nếp thang
 Lúa nếp hương
 Lúa nếp sập
 Lúa nếp trâm
 Lúa nếp mường
 Lúa nếp mùn
 Lúa nếp cò

Con tiếp

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI
(Poème de Kim-Vân-Kieu)
(tiếp theo)

578 (Phụ tình nỗi tiếng lâu-xanh,
 (Một tay chôn biết mấy nhánh phù-dùng, a)
 579 (Đã-đào sập (b) sâu chước dùng,
 /La chi một-cốt một-đồng xira nay.
 580 (Cò ba tram lượng trao tay,
 (Không nhưng sao có chuyện này trở kia,
 581 (Rối ra trở mặt tức thì,
 (Bớt lời kêu chớ lay chi mà đời,
 582 (Nàng rằng thế thối nạng lời,
 (Cò đầu mà lại ra người hiểm-sâu,
 583 (Còn dang suy trước nghĩ sau,
 (Mặt mo (d) đã thấy ở đầu bước vào,
 584 (Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao,
 (Đồ nghe rằng có con nào ở đây,
 585 (Phao cho quuyến gió rú mây,
 (Hãy xem cho biết mặt này là ai,
 586 (Nàng rằng: « Thời thế thì trôi,
 587 (Bằng không thì cũng vưng lời rằng không,

(Sở-Khanh khoát máng dùng-dùng,
 (Sấn vào vừa rập thị hùng ra tay,
 578 « Mã-Kiều nói với Túy-Kiều
 rằng: « Nó là đứa bạc tình đã nổi tiếng
 chồn lâu-xanh, một tay gả hại biết
 mấy cô nhan-sắc phải nhào vào trong
 đám trần-ai.
 (579) Thế-thân nó đã mưu lóp trước
 với nhau rồi, có lạ gì cũng như bóng
 chàng với đũa ngồi đồng, chẳng biết
 sao mà phải mắc.
 (580) Tú-Bà muốn nó ba tram lượng
 bạc, nên mới lập cách này cách nọ
 như vậy, không thời có đầu mà ra
 đến thế.
 (581) Nó thật là tay phản-phúc, du
 đồ người ta đó, rồi trở mặt tức thì,
 để chẳng nghe sao, thời bớt lời dùng
 nói mà mang hồ, đầu than-van cho
 mấy cũng chẳng động lay chi nó mà
 nói cho nhọc công.
 582 Túy-Kiều đáp rằng: « Tôi thấy
 nó thế thối với tôi nhiều tiếng nặng-
 nề, nên tôi mới tính rằng thiệt; ngó
 đầu lại có người hiểm sâu như vậy
 mà ngửa.
 (583) Túy-Kiều cùng Mã-Kiều đang
 nói chuyện với nhau, kể Sở-Khanh
 bước vào, coi mặt mày không biết hồ
 thẹn chi cả.
 (584) Lại đã tuần chẳng phải là
 mình, lên tiếng mà hỏi rằng: « Tao

9 — FICILETON DE 31 OCTOBRE 1912. 247

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT
 (DETECTIVE)

Mỹ nơn dàu

HỘI THỨC TÂM (tiếp theo):
 Bị thuốc độc Lương y đoán chác.
 Tra mặt án Bồi-hâm lấy khai.

Đa-mã-Si nói nay quan Notaire đã giao
 sự-nghiệp lại cho Túc-hạ rồi, xin Túc-hạ
 mở tủ đựng tôi lấy cái di-thơ của linh
 Tham-Tướng cho Túc-hạ xem.
 Khi mở tủ ra thì thấy hững đồ từ khi
 cũng nhiều, lại có hai cái rương đồ nữ-
 trang, nhiều vật báu lạ. Đa-mã-Si bèn kéo
 hộc tu lấy cái thơ đưa cho Tá-Trị mà nói

rằng: « Cái thơ này linh Tham-Tướng viết
 là hồi còn mạnh, dặn tôi chừng người bạch
 niên rồi sẽ giao cho Túc-hạ, xin Túc-hạ
 hãy ân cần, mà xem cho kỹ ». Tá-Trị liền
 tiếp cái thơ và hỏi rằng: « Vậy chớ người
 biết linh Thúc-phu ta nói việc chi trong
 thơ chàng? » — Đáp rằng: « Không biết
 đâu, bình-sanh linh Tham-Tướng viết
 những thơ từ chỉ mặt nhiệm, thì chẳng hề
 cho đũa ăn ở cùng là ai được lại gần,
 huấn là tờ duy ngôn ấy ». Đa-mã-Si nói
 như vậy, song Tá-Trị cũng không kịp mở
 ra mà xem, vì mắc gần tới giờ đi.
 Kế đó Bi-Đốn vào thưa rằng: « Xe tháng
 chớ đã lâu, Tá-Trị lấy đồng hồ ra coi thì
 đã gần tám giờ rưỡi, xe lửa còn có một
 chuyến chót nữa.
 Tá-Trị với vội vàng, để thơ vào trong túi,
 rồi dặn-dò Đa-mã-Si và Bi-đốn coi nhà cửa,

rồi liền lên xe mà ra nhà giấy.
 Lúc ấy sắc trời đã tối, lại thêm dăng đi
 quanh-quẹo, hai bên đường tiếng chuông
 để ngấm-ngạ nghe dễ buồn-bực lắm. Tá-Trị
 ngồi nhớ lại một việc rất kỳ, chẳng biết
 cái điện mạo của Đa-mã-Si sao mà giống
 in như ông già ở trước nhà ăn-mạng nơi
 Mông-đức-nhai mà ngoắt hòm nọ đó, thật
 là rất lạ, và lại coi tướng người không
 phải tay trung-hậu, nhưng chẳng biết sao
 mà linh Tiên-thúc mình trong dung lá có
 gì. » Tá-Trị đang tính tới nghĩ lui, kể tên
 đánh xe nói với Tá-Trị rằng: « Tôi rất tiếc,
 từ khi lịnh Tham-tướng khi-thế đến nay,
 tôi nghe rằng giao sự-nghiệp lại cho linh
 đại-nhơn làm chủ, tự hôm nay anh em tôi
 rất trông lịnh đại-nhơn về đặng cho biết,
 song hồi chiều tôi mắc đi rước Đa-mã-Si
 ngoài nhà giấy xe lửa nên không có ở nhà

có ngh
 vụ phá
 585)
 mây m
 coi có
 đám n
 586)
 bất lư
 đều má
 trả lời
 thế thì
 rằng ch
 vưng lờ
 (587)
 cũ có
 nhiếc
 muốn t
 a) M
 nghĩa l
 có nhan
 trong ch
 Đà đ
 vô-ngh
 Trong
 Hồng r
 pháp m
 ch) La
 nghĩa m
 với nhau
 với đũa
 (c) M
 biết hồ
 vậy
 đặng m
 nhơn r
 nói lên
 đi khỏi
 gin hồn
 ta còn
 nay
 sẽ sấp
 người Đ
 do. —
 Luân-đ
 giờ? —
 đến nay
 so
 Tá-Tr
 lấy làm
 trước bị
 sao coi
 nhà ăn
 Sĩ coi
 gi, thiệt

có nghe con nào ở đây, cả gan dám vu phẩn cho tao đó?

585) Nói rằng tao quyền gió rú mây mà gạt gẫm nó, thì nó hãy ra đây coi cộ biết mặt tao là ai chàng mà dám hỏi vậy?

586) Kiêu thấy Sở-Khanh là đứa bất lương như thế, lại còn đến kiếm đều mà gây gỗ nữa, nên Kiêu bèn trả lời rằng: «Phận tôi đã rú ro đến thế thì thôi, bây giờ đâu có chỗi mà nói rằng chẳng xui-giục tôi thì tôi cũng vưng lời rằng không, dám đâu cãi lầy.

(587) Sở-Khanh thấy Kiêu chẳng cãi cộ chi, lại dặng lừng, khoát nạt nhểc mắng om sòm, bèn xốc lại muốn thị oai mà đánh Kiêu nữa chớ.

a) Một tay chôn biết mấy nghìn phủ-dung, nghĩa là một mình nó hại chẳng biết mấy cộ nhan-sắc như bóng phủ-dung phủi xô trong chôn thanh-lâu.

Dá dao, là vết trái, thề-thần của mấy nhà võ-nghe.

Trong Anh-hùng-phò nói: Người Tàu-Hồng ra chiến-trường hay dùng Dá-dao-pháp mà vết trái rất hay.

b) La chi một cộ một đùng xưa nay, nghĩa nói Tả-Bà với Sở-Khanh mưu sự với nhau chẳng lạ gì, cũng như bóng chàng với đũa ngồi-dông vậy.

c) Một-mo là vì mặt dày mấy dau chẳng biết hổ thẹn, trơ trơ như mặt bàng mo vậy.

Còn tiếp Lê-Sư.

TRUNG HOA LÀNH TỰU Viên-thê-Khải tiểu truyện

(Notice sur Yan-si-Kai, Présumé de la République chinoise)

HỘI THỮ TÂM

Và đây phụ lục hai cái thơ của em Viên-thê-Khải gởi mà cầu-giúp anh, cho chớ khan-quan xem thì đủ biết rằng sự quả của người chàng phải là thiên-hạ ghét nên kiếm chuyên ma nói, thật có ý lời: thơ như sau này:

«Tou huynh Đại-nhơn thanh-lâm»,

«Kinh lời cũng Tôn-huynh đang cớ: Anh cũng biết, từ xưa đến nay anh-em chàng thiên-nhau rất nhiều, không phải một lời người ma thôi».

Chỉ như vua Đại-Thần-ông Châu-Công là bực thanh-hiến, con phải gan cớ em liên-ular vậy, chẳng biết mai sao, bèn chỉ là bực thường, nhơn ma trình sao cho khéo cớ».

«Nên một khi tôi đọc đến thơ Trường-đô thì nước mắt nhỏ non, là bởi em tình cốt-như lâu đó, trong thơ ấy có nói».

Huynh-dệ huệch vu trường, ngoại ngữ kỹ vô, mỗi hứa tương bằng, chứng đã vô nhung.

«Phải làm em em đau cộ danh nhân trong nhà em cả đời, so chuyên, cũng có long bình vục nhaut, chớ con người hạn thiết đi nữa, đầu anh có việc chi cũng đừng trơ ma ngo».

«Áy là tình thương không lạ gì, chớ anh em em đau gần cho may cũng có đôi bình nhaut».

«Song đến nghĩa quân-phủ là việc đại sự thì tôi không thể giúp anh được».

« Vì bởi người xưa có nói: Đồng đức tắc tương tế, dị đức tắc tương bội.

«Nghĩa là đồng lòng thì giúp nhau, khác ý thì bỏ nhau».

« Cho nên vua Đại-thần là bực đại-thành mà có em là người Trương, còn em ông Châu-Công là người Quân-Thức, Thái-Thức».

« Song người Trương là lỗi trong tình cốt-như ma thôi, nên vua Thần không cần lam tới. Chớ người Quân-Thức, người Thái-Thức, vì họ phạm tội công với Nhà-nước, nên ông Châu-Công phải lấy Đại-nghĩa mà giết hai gã».

« Nay nhà ta đã là hôn đời trung-tiết, đến nay anh ra nói dường quan lộ gần vài mươi năm nay, anh lam nhiều đến thế đức, các quan trong tạo dựng sự mà cao việc quấy của anh hơn 100 tở».

« Anh nghĩ coi có phải là anh trái hết lời của tao dạy chàng? Vậy thì trên anh lam sao mà mặt với Trần đình, dưới anh lam sao mà ngo công tiện-tử».

«Nên anh loí tâm mà nói dường trung-liên, thì tôi mới biết anh là anh của tôi, báng chàng vậy, thì tôi làm thang nghen cho thanh-bách mà giữ danh giá Tô-tôn thì tốt hơn là làm em của một người bất trung bất liến».

« Từ em về mỗi chốn trong nước đến nay đã mười năm đứ, trước khi thì còn có tin tức của anh, đến sau chẳng hề có một mảnh giấy lời nhắn, song tôi cũng chẳng trách gì».

« Anh nay có việc quan hệ đến Nước nhà, công việc phụng thờ tôn-tử, nên tôi vì đại-nghĩa phải làm ít lời mà trách anh».

Sau sẽ tiếp theo

đặng mà ra mắc lệnh đại-nhơn, xin lệnh đại-nhơn rộng lòng chớ chấp». Tả-Trị nghe nói liền đáp rằng: có hề chi, mĩ mắc việc đi khỏi thì thỏ, đều xin người hãy cứ giữ gìn hồn phẩn theo như ngày lệnh tiên-thức ta còn, nay ta có việc đi ít ngày, rồi ta về sẽ sắp đặt việc nhà lộn lại; à vậy cho người Đa-mã-Sĩ đi đầu về mà mĩ đi rước đó» — Thưa rằng: « Người đi đến thành Luân-dôn về» — hỏi nữa vậy chớ đi bao giờ? — đáp rằng: « Đi hôm tuần trước đến nay, song tôi chẳng nhớ chắc ngày nào».

Tả-Trị nghe vậy lại càng nghi ngờ hơn nữa, lấy làm khó liệu vô cùng, một người già hôm trước bị thuốc mà thác nơi sở Kinh-soát sao coi cũng giống như người đứng trước nhà án mạng mà ngoắt đó, sao nay Đa-mã-Sĩ coi cũng giống như người đó nữa là có gì, thiết lấy làm lạ, không biết đầu mà nghi.

Vả lời cái ngày đêm ân-mang ấy phết ra, với ngày Đa-mã-Sĩ đi qua Luân-dôn đó cũng một trước với nhau cũng lạ.

HỘI THỮ CHÍN

Chẳng bao lâu xe chạy tới nửa giẩy, thì xe lữa gần chạy, Tả-Trị bèn qua xe ra thàng về Luân-dôn.

Đoạn Tả-Trị qua tới Luân-dôn rồi, thì đêm đã khuya, anh-va bèn lên xe ngựa thàng về chỗ nhà ngu lâu nay đó mà nghỉ.

Nhà ấy tuy chẳng phải có chi cho đẹp, chớ a 1 nghi cũng tầm thường, song chỗ anh-va ở an bấy lâu đã quen, nên anh-va đến Luân-dôn thì cứ ở đó mà thôi.

Khi anh-va đi đến nhà ấy, thì đêm đã khuya, nên nhà đ ngủ hết, Tả-Trị bèn gõ cửa mà kêu, Bà-chủ-nhà nghe thì biết tiếng liền chạy ra mở cửa cho Tả-Trị vào, chủ-

khách cũng nhau mừng rỡ chẳng cần chi thuật lại.

Chứng Tả-Trị chuyện vẫn trả nước xong rồi, bèn vào phòng mà nghỉ, anh-va nằm nhờ đến việc này việc kia nên chưa nghĩ được bèn nhớ cái thơ của chủ mình để lại, mà khi nay Đa-mã-Sĩ đưa lật đặt chưa kịp xem, giờ tay mở coi thử chủ mình nói đều chi cho biết, thơ như vậy:

Tả-Trị hiện diệt quan khản

Nay châu đang lãnh sự nghiệp của chủ, ấy là ngoài cho tình của châu, song lâu nay chủ châu chẳng gần nhau là bởi chủ hôn lệnh Tôn-huynh cha Tả-Trị nên không tới lui, nhưng cách trước đây Luong-y coi cho chủ rằng ba tháng nữa phải bỏ mình, thì sự giận hờn của chủ trong thế-gian chủ đều trừc sạch hết chẳng hề nhớ đến nữa,

(Coi qua trường 16)

PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

Dòng Mérovingiens (tiếp theo)

Trong đời các vua kế vị vua Clovis thì trong xứ Gaule trở ra việc tranh cạnh đồ máu với nhau nội đám hoàng-thần quốc-thất. Địa phận xứ Gaule chia ra nhiều tiểu-quốc những là la **Neustrie** kinh đô là **Paris**, l'**Austrasie** kinh đô là **Soissons** và xứ **Orléans**.

Con vua Clodomir bị hạ sát. -- Hai vị hoàng nhi của vua Clovis, hoàng nhi là Clotaire làm vua đóng đô tại Soissons và hoàng nhi là Childebort làm vua đóng đô tại Paris, âm mưu cùng nhau dặng mà giết cháu là con ông Clodomir đóng đô tại Orléans, dặng mà cướp đất.

Trước khi thăng hà, vua Clodomir có thât cô với Hoàng-thái-hậu Clotilde, giao con lại xin bảo toàn giáo-dục, vua Clotaire và vua Childebort bèn dưng số xin hoàng-thái-hậu sai các cháu qua dặng mà lãnh ngôi báu. Khi cháu vừa đến thì vua Clotaire giật búa mà chém đầu Hoàng thứ nhứt, Hoàng thứ nhì cả kinh bèn nhủi vô chơn vua Childebort mà tị nạn, xin cứu tử, thì vua Clotaire cả tiếng mắng rằng: « **Nếu-ngự đệ có lòng bảo bọc nó thì mình sẽ chém luôn ngự-đệ.** » Bởi ấy cho nên Hoàng thứ nhì cũng bị hạ sát vậy.

Những hộ-vệ trong cung trà trộn bèn giấu được ông Hoàng út tên là Clodoald, ông này sau đi tu làm thầy cả; thầy cả Clodoald sau có lập một viện tu gần thành Paris đặt tên Saint-Cloud-tu-viện.

Bà Frédégonde và bà Brunehaut. -- Bà **Brunehaut** là hoàng-hậu xứ Austrasie, còn bà **Frédégonde** là hoàng hậu xứ Neustrie cả hai đều ó dâm vô độ, tàn bạo nhẫn tâm, sanh cơ ra cho hai nước lân cận chẳng thuận, đánh nhau tử tử. Tranh phùng với nhau trong đời thứ sáu làm cho hướng bắc xứ Gaule thay năm lấp nội,

Les Mérovingiens (Suite),

Sous les successeurs de Clovis, la Gaule fut le théâtre de luttes sanglantes entre les princes de la famille royale. Son territoire fut divisé en plusieurs royaumes: la **Neustrie**, avec Paris pour capitale, l'**Austrasie**, dont la capitale était Soissons, le royaume d'Orléans.

Meurtre des enfants de Clodomir. -- Deux des fils de Clovis, **Clotaire**, roi de Soissons, et **Childebort**, roi de Paris, décidèrent de faire disparaître leurs neveux, fils de **Clodomir**, roi d'Orléans, afin de s'emparer de leur héritage.

Avant de mourir, Clodomir avait confié l'éducation de ses enfants à sa mère, Clotilde.

Clotaire et Childebort prièrent Clotilde de leur envoyer les enfants sous prétexte de les élever au trône. Dès leur arrivée, Clotaire prit une hache et trancha la tête de l'aîné.

Le cadet se refugia dans les jambes de Childebort en demandant grâce. « **Tu mourras à sa place, si tu as pitié de lui.** » Et le pauvre enfant fut tué. Les serviteurs du palais réussirent à cacher le plus jeune, **Clodoald**, qui, plus tard, fut ordonné prêtre. Clodoald fonda, dans les environs de Paris, un monastère auquel il donna son nom: le monastère de Saint-Cloud.

Frédégonde et Brunehaut. -- Une rivalité entre **Brunehaut**, reine d'Austrasie, et **Frédégonde**, reine de Neustrie, toutes deux célèbres par leurs débauches et leurs crimes, fit éclater la guerre entre les deux royaumes voisins. Cette lutte acharnée

CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhấn lời cho chủ-qui-vị Tân chủ dặng hay rằng:

Kê từ ngày 1^{er} OCTOBRE tôi dặng phòng khán bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

48^{er}, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres
à l'état de neuf, avec phares,
capote pare-brise, housses,
roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Luc-tinh-tân-van.

MẠI HÓA MÔI DẶN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn van-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau tân bộ, thì phải biết bắt dưng kẻ dắc dân tục kêu là kẻ mai-môi (là mua dặng này đem bán lại dặng kia) (intermédiaire = giải-thiệu-nhơn). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại bửu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia, là gởi mua vải-sở trong các lò dệt bên nước Langsa đem về dặng mà bán, bèn cắt lò riêng to lớn dệt các thứ vải-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dệt vải tại nước Langsa thì **hãng Dumarest et fils** Đại bửu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi, dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ái ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

1. Vì vải-sở tại **hãng Dumarest et fils** mượn thợ dệt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ái mộ người nước Nam cũng đã biết ý từ và sự quen dưng của chúng tôi. Vải-sở dệt trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn vật xứ này dầu biết dệt cũng chẳng hay ý dưng của người Annam và chẳng khi nào bền bỉ với phong thổ nóng nực này.

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vải-sở tại lò

máu chảy thành sông. Nhưng bà hoàng hậu Brunehaut bị người trong xứ phản phúc bắt đem nạp cho vua **Clotaire thứ nhì** là con bà hoàng hậu Frédégonde, bèn bị cột sau đuôi ngựa, lính áp đánh ngựa rất dữ, ngựa tha thầy kéo chạy cùng đồng giáp nát như trong.

Ông Dagobert.— Con vua Clotaire thứ nhì tên là Dagobert ít tàn nhẫn hơn các vua trước, bèn cách trừ thời giã man của dân Franc và cố nhờ các giám-mục trợ lực như là Đức-giám mục saint Eloi, nên ngài mới dẹp an cả xứ Gaule và lần lần sửa việc chính trị, bởi ấy tên ông Dagobert và ông thánh Eloi vang danh bốn biển. Con nhà nước Langsa lúc ấy xưng lối bốn năm tuổi đã biết hát điệu-ngôn mà trong lối hát điệu-ngôn ấy có thuật truyện hai ông này.

Loại-đọa-vương.— Sau khi vua Dagobert thăng hà thì lại giặc giã tứ phương, cang qua lắm lúc, xứ Gaule bèn tái lạc vào chốn giã man, các vua rốt đồng Mérovingiens lần lần mất oai quyền, mánh lo điên điên ca xang mà dâm thái quá, bỏ phế việc chính trị lần lần trở ra loại đọa bèn giao quyền trước cho nội thị, sử đặt tên là **Cung-trung-xã-quan**. Mấy vị Cung-trung-xã-quan có tiếng là ông Pèpin d'Héristal và ông Charles Martel, ông này đánh tại thành Poitiers với binh Arap một trận rất lung mà đặng thắng trận. Binh Arap trước khi đến đây mà bị thất trận thì đã có chiếm đoạt được xứ Espagne và cả hướng nam xứ Gaule, bèn làm le muốn qua khỏi sông Loire mà hầu thủ.

Con ông Charles Martel là ông **Pèpin le Bref** liếm ngôi của vua chót đồng Mérovingiens mà tức vị. Ông này là Thủ-tổ sáng tạo đồng vua thứ nhì kêu là dòng **Carlovingien** là vì con ông Pèpin le Bref tên là Charles 1^{er} hay là **Charlemagne**.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

ensanglanta le Nord de la Gaule pendant tout le vi^e siècle.

Brunehaut, trahie par ses propres sujets, fut livrée à **Clotaire II**, fils de Frédégonde. Elle fut attachée à la queue d'un cheval qui, rendu furieux par de grands coups de fouet, la traîna sur les rochers où son corps fut mis en pièces.

Dagobert. — Le fils de Clotaire II, **Dagobert**, fut beaucoup moins cruel que ses prédécesseurs. Il abolit les lois barbares des Francs et, avec l'aide du clergé, principalement de l'évêque **Saint Eloi**, il rétablit la paix en Gaule et y fit régner un peu de justice. Les noms de Dagobert et de **Saint Eloi** sont demeurés populaires. Tous les enfants de France connaissent, dès l'âge de quatre ou cinq ans, une plaisante chanson dont ces deux personnages sont les héros.

Les rois fainéants. — Après Dagobert, les divisions et les luttes reprurent de plus belle. La Gaule retomba dans la barbarie. — Les derniers rois mérovingiens abandonnèrent toute autorité. Ils vécurent dans le luxe et la paresse, laissant tout le pouvoir à quelques courtisans qu'on désignait sous le nom de **maires du palais**. Les principaux maires du palais furent **Pèpin d'Héristal** et **Charles Martel**. Celui-ci battit à **Poitiers** une formidable armée arabe qui, après avoir conquis l'Espagne et le Sud de la Gaule se disposait à passer la Loire pour envahir tout le pays.

Son fils, **PÉPIN LE BREF**, détrôna le dernier roi mérovingien et se fit couronner à sa place. Il est le fondateur de la 2^e dynastie, celle des **Carlovingiens**, ainsi appelée du nom de son fils, Charles 1^{er} ou **CHARLEMAGNE**.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

minh thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền lời thưởng của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hàng này cũng đồng một giá mà bán vôi-sô ra tốt hơn với các nhà khác bởi phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chú-khán-quan có cần dùng vôi quyển trắng thì nên mua vôi hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** và các thứ vôi-sô khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** mà thôi.

THƠ CỦA MỘT ANH THỦY BINH LANGSA

(Récit d'un marin français)

Brest, ngày 15 Mai 1893.

« Thừa ông,

« Tôi là thủy binh ở dưới chiếc tàu Formidable. Hôm đi chiến rồi đây, tôi mang bình ho giữa đây. Tôi lâu nay thiết là mạnh dạn, chẳng hề khi nào đau đớn chi cả, nay không biết vì có nao tôi ho luôn luôn, mệt chu chả làm hết. Trẻ quá chừng, an không ngon nằm chẳng ngủ, ốm o gầy mòn, cũng vì ho ấy. Tôi mới xin phép về nhà cho mẹ tôi nuôi dưỡng.

Ngày kia, tôi ho quá, bất tỉnh như sư, mẹ tôi sợ tôi phải bỏ mình, may có người đàn bà ở một bên nhà chỉ bảo, nên mẹ tôi mới trộn 2 muỗng lớn thuốc **Sirope de Follet** với hai chén nhỏ sữa mà cho tôi uống.

Thuốc ấy thiết là thần hiệu, uống vào thì bình liền kiên giảm, ngủ nghe an giấc. Qua ngày sau tôi hết ho, tôi mới uống thêm hai muỗng nữa. Trong ít ngày, tôi an được, tôi nghĩnh, chẳng còn yếu ớt như khi bình hoan nữa. Ấy cũng là nhờ thuốc **Sirope de Follet** đó.

« ANTOINE BEAUDUN, KÝ. »

Thuốc **Sirope de Follet** thiết hay, nếu uống vào một lần chừng 1, 2 muỗng lớn, thì đủ mà làm cho hết ho, hết tức, hết đau đớn trong mình và ngủ nghe ngon giấc; mà lại mỗi lần thức dậy thì không nhức đầu, cũng chẳng bản thân trong mình chi cả.

Thuốc này để lâu được, trong sạch lắm, dùng nó chẳng hại chi, như có đau gan lật lều, đau bụng, đau gan, đau thận, dùng nó thì rất tiện.

Lại trong khi đơn bà làm bồn, ốm bụng, quản đau, uống nó vào, cũng giảm êm bớt đặng. Nó còn trị nhiều bệnh khác nữa: như đau ran, hoặc phỏng mình, dùng nó thì chắc hết tức thì.

Nếu như ngày sau mà bệnh trở lại, uống chừng 1 muỗng lớn thuốc này thì hết. Trong 24 giờ uống chừng 3 muỗng, mỗi muỗng thì làm cho ta nghỉ đặng ít nữa là 5 giờ đồng hồ.

HOÀN CẦU ĐỊA ĐƯ

Géographie

ASIE (Đông-phương) - COCHINCHINE (Nam-kỳ)

Nay Đồn-quan ấn hành địa dư các tỉnh Nam-kỳ của Đông-dương Bắc-học hội có lòng họ cố cho phép diển dịch đang báo trong tờ Lục tình tân văn.

Đồn-quan rất tạ ơn Quý-hội nhất là Quý-hội-trưởng, là ông Dürrewel mà chữ Klân-quan đã rõ biết lòng nhưn từ của ngài sẵn do thí ấn huệ với kẻ hiền sự luôn.

TỈNH HÀ-TIÊN (suite)

Hải ngạn cấp hải đảo trường thủyết

Bờ biển phía đất liền nội cả tỉnh do được 6 muôn thước bề dài, từ núi Tiêu-Tảo chạy đến núi Nại tỉnh những đảo, lâu lâu có bãi cát đen. Ngoài mũi Nại có một cây đèn gió (dạng tháp xây trong năm 1895 và có một cái đèn Quang-Hải song bãi đã bấy lâu. Từ mũi Nại vào tới vịnh Hà-tiên thì có mũi Sô, một cái vịnh lớn mà cận đây tỉnh những bãi, và mũi Pháo-dải có dốt đèn trắng. Bờ biển Thanh-gi, từ Hà-tiên cho đến bãi Ôi thì chỗ có cồn, chỗ có cát. Trong lối ấy có xóm lưới Thuận-yên ở gần vịnh Rach-Vuot, thuyền lớn nhỏ vô ra rất hiểm trở. Tại mũi BÊ-Ôi có đồn Quang-Hải, giữ gìn thuốc khóa. Vịnh Bả-Ôi đầy những núi non, vịnh Cù-Thăng cũng Khôc-Lá đều rất hiểm trở gay go khó bề tấn thối, là vì bị đá nằm chom chồm cùng là bãi bùn giăng từ mũi Khôc-Lá, vịnh Dươt, mũi ó Cốc tới vịnh Bà-Lụa. Vịnh Bà Lụa này là bến biển Hôn-chông (thề sâu được 3, 4 hoặc 5 thước). Chỗ ấy có Quang-Hải đánh thuế tấn khẩu xuất cần, tại đó cũng là bến tàu Saigon chạy đi

Nous continuons une série de monographies dont la Société des études indo-chinoises a bien voulu autoriser la traduction et la publication dans les colonnes du *Luc tình tân văn*.

Nous remercions ici nos bien-aimés remerciements à la Société et tout particulièrement à son Président M. Dürrewel que tous nos lecteurs reconnaissent pour sa bienveillance éclairée et son dévouement à tous ceux qui ont besoin d'appui.

PROVINCE D'HATIEN

Description des côtes et des îles

Les côtes de la partie continentale de la province ont un développement d'environ 60 kilomètres. Du núi Tiêu-thảo à la pointe de núi Nại, ce ne sont que des roches entrecoupées de petites plages de sables noirs. Sur la pointe de núi Nại, existe un phare construit en 1895, et un poste de douane de surveillance, supprimé depuis. De ce point, jusqu'au port d'Hà-tiên, on trouve la *pointe aux Moulés*, une grande baie ensavée, et la *pointe de Pháo-dải*, où existe un feu blanc. Les côtes de Thanh-gi sont vaseuses ou sablonneuses depuis Hà-tiên jusqu'à la pointe de Bả-ôit. On trouve dans cette partie le petit port de pêcheurs de Thuận-yên formé par l'estuaire du rạch Vuot, d'un accès très difficile, même pour les petites barques indigènes. A la pointe de Bả-ôit, est installé un poste de douane de surveillance. La baie rocheuse de Bả-ôit, les baies de Cù-thăng et de Khôc là sont d'approche difficile, comme d'ailleurs toute cette côte semée de roches et de plages de vases qui s'étend depuis la pointe Khôc-lá, la baie Dươc, pointe Lô-cốc, la baie de Bà-lụa. Cette dernière baie forme le port d'Hôn-chông (mouillage de 3, 4 et 5 mètres ouvert aux opérations en douane, escale du bateau de la ligne de Saigon-Bangkok pendant la mousson du Nord-Est. Pendant la mousson du Sud-Ouest,

Còn con nưi thì dùng muỗng cà phê mà đong cho nó nóng, mỗi ngày uống 3, 4 muỗng thì đủ.

Thuốc Sirop de Follet có hơi đắng đắng một chút, bởi vậy hễ uống nó vào rồi thì phải uống vài ba hớp nước là trong sạch, hay là nước đường cũng được.

Thuốc này có bán trong các tiệm thuốc. Mỗi cái món bài số 19 ở đường Jacob Paris. Muốn cho khỏi lầm, thì hãy coi trên nhãn bì có tên Follet thì phải.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat Sài Gòn và tiệm Solirène tại Chợ Lớn có bán.

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

BIỆT CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế

Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dẫu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy. Huyết mà vượng thì tình thần mỏi mệt ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm coi, kém ngủ, xấu xa, hơi trở, trời thì ốm, đống sự thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bình gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mấy năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khéo cứu xem cứ huyết-chất dốt voi như y huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thể nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thạo các học cổ điển lấy lấy. Thầy Rabuteau thì nghiên mỗi chế ra được thứ thuốc viên này, dùng cụ-khi riêng mà chế. Thứ nghiên kỹ lưỡng mỗi chế là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tình thần thịnh phát, khí huyết sung cường, thân thể thương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này hiệu Chính-phủ nước Langsa cấp van-bằng-sáng tạo, không ai được mạo chế.

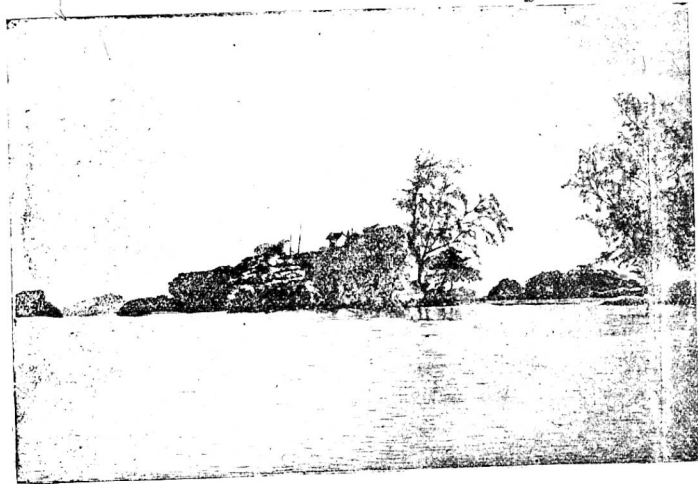
Bangkok trong mùa gió chướng bay ghé lại mà đưa rước bộ hành. Trong mùa nam thì tàu thuyền chẳng dám ghé lại đó.

Rồi kể có mũi Đét, mũi Hòn Tròn, mũi Hòn Thoá, bãi Cát-Trắng, vịnh Bầy-Dầu, mũi Bàn, bãi Ba-Trại, và mũi Cây-Dương.

Cù-lao Phú-quốc. — Hướng tây Hải-tiền từ mũi Kép, chạy về nam có một dãy cù-lao lớn nhỏ kêu là Hải-Tặc Quần-Đảo, những là Hòn-Nhọn (150 thước Hòn-Nhị hướng bắc) 115 thước, Hòn Quý, Hòn Dọc (182 thước) Hòn Trúc-Môn, Hòn Ngạn, Hòn Lang, Hòn Voi, Hòn Nham, Hòn Đước, Hòn Pou-

le port est intenable. On rencontre ensuite les pointes de Bái-giéc, de Hòn-Iron, de Hòn-thoá, la plage de sable blanc de la baie de Bái-dầu, le cap de la Table, la baie de Ba-trại, de sable blanc, et la pointe de Cây-

Ile de Phú-quốc. A l'ouest d'Hà-tiên, à partir de la pointe Kép, s'égrenent vers le sud, sur la longitude E. 10° 58', tout un chapelet d'îles et d'îlots composant l'archipel des Pirates: l'île du Pic (150^m), Hòn nhĩ (Pirate du Nord, 115^m), Hòn quý, Hòn-dọc (Grande Pirate) 182^m, Hòn-trúc-môn, Hòn-ngạn, Hòn-lang, Hòn-voi, Hòn-nham, Hòn-đước (Pirate du Sud, Poulou-Obi, toutes granitiques, inhabitées, poissonneuses et formant abri éventuel pour les barques indigènes. Plus à l'ouest encore, on trouve du



Cù-lao Phú-quốc

lo Obi, dãy tình những đá, không có người ở, chung quanh chẳng thiếu gì cả, cũng là chỗ cho các thuyền đi biển tạm đục gió đông.

Phía tây từ bắc chí nam có Hòn Năng-Trong cách đất liền cũng xa,

nord au sud l'île du Milieu Hòn-năng-trong, séparée du continent par une chaussée sur laquelle, à marée basse, il y a 0^m70 d'eau: l'île à l'Eau (Hòn-năng-ngôi), où la douane a récemment établi un poste de surveillance; puis la grande île de Phú-quốc qui

Thật là một bãi vau ừng, song thần hiệu nhưt là khi trị những bệnh này:

Dầu bà, con gái kém huyết gây môn: không điều kinh, sản hậu. Dầu-bà chữa mà uống nó thật hay.

Dầu ông thì bất cứ già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc huyết, như là lao khủi, khí xuyễn, người thấy buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Loại những sang giàu, nghề chèo, lữ lạt ban chân chóng nhọc, cũng là những chứng khác ngoài da, do ở máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi bữa uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G Renoux, đệ nhưt hãng Bảo chế, trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Xảy ra cần thường thiên hạ hàng nghề nời trong lúc gần người bán mà đang vật thực đang bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong con làm lung.

Trong lúc nóng nực

Nếu Char-ton muốn an uống lúc bạc thường thì chờ khi dùng những rượu khai vị đơn ra giá đôi aperitifs frêlatés và có nhiều khi tuy đắt tiền rất lực mỹ chờ kỳ trung một đôi khi lên bãi, đầu đầu cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lâu lâu rượu ấy làm tiêu tan niềm dích (la murgueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất trí kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khúc đồng hồ khi ngời bán mà đang cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ
rượu



QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đất, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng bằng xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh nên thuốc là:

chừng nước ròng biển từ đó vô đất liền, sâu có 7 tấc nước mà thôi; Hòn Nằng-Ngoài có đồn Quang-Hải và **Hòn Phú-Quốc** có núi non chón chỡ, cây lá sum sê, có nhiều núi nằm có giầy, có chặn, từ bắc chí nam, chỗ dài dài chỗ vắn vắn, xa xa có đồng trăn chặn khúc, nước ngập chung niên, tràm sậy mọc tứ giăng. Chót cao là 371 thước tại mũi hướng bắc cũ-lao Phú Quốc, còn phía tây thì có một hòn bẽ cao 365 thước, có giầy núi Bãi Giãi, giầy núi Dương-Đông và có chóc vuôn 133 thước, gần mé biển thì có giầy núi Hàm-Ninh, chót cao 603 thước, kêu là núi Chúa, chót Bãi-Dọt 490 thước, có núi Danh Cang 158 thước và mũi phía nam cũ-lao đây tinh những đá.

Hướng nam cũ-lao Phú-Quốc có Hòn Dừa 136 thước, có Hòn Nham 130 thước, Hòn Thom 118 thước, Hòn Vang 114 thước, Hòn Kim-Quí, Hòn Xương, Hòn Gam-Gi, Hòn Trang.

Phía nam nữa thì có Hòn Anh-Đông 114 thước.

Gần bên đất liền, ngoài khơi mũi Bãi-Ốt có Hòn Một, Hòn Bà-Lụa, Hòn Rec, Hòn Heo (đây có trồng café) Hòn Đồi Trung, Hòn Vang, Hòn Thanh, Hòn Lam và Bốn cái hòn không có tên, Hòn Minh-Hoa (340 thước); ngoài khơi tổng Bình-Trị, có Hòn Tây.

(Sau sẽ tiếp theo).

s'étend entre les 10° 28' cap Kwala) et 10° ile Hòn-nham parallèles nord, sa masse élevée, verte, boisée, semée principalement dans une direction nord-sud de nombreuses chaînes plus ou moins étendues qui laissent entre elles des plaines de 10 à 15 mètres d'altitude, inondées, couvertes de tràm et d'ajones. On remarque le pic Kwala (371 m) à la pointe nord de l'île; sur la côte ouest faux Kwala (365 m) la chaîne de Bãi-dài, la chaîne de Dương-dông, le Sommet carré (183 m).

Sur la côte, la chaîne de Hàm-ninh dont le sommet culminant est de 603 m (núi Chùa), le pic Bãi-dọt (490 m) et au sud un pic de 315 m, le núi Danh-can (158 m) et la pointe sud de l'île toute rocheuse.

Au sud de la grande île, on trouve Hòn-dừa (136 m), Hòn-nham (île Alpha), 130 m, Hòn thom (118 m), Hòn thanh (île Jongue) 118 m, Hòn-vang (114 m), Hòn-kim-qui (Hump), Hòn-xương, Hòn-gam-gi, Hòn-trang, (île Oméga), ile S.E. latitude 9° 51' 30". Au sud encore, vers la latitude 9° 51' on trouve l'île de Frère de l'Est (114 m). Près des côtes du continent, on rencontre, se détachant de la pointe de Bãi-ốt, deux îles: Hòn-một, au sud encore l'archipel de Bình-trị composé de l'île Lộc-cốc, le groupe des îles Bà-lụa, les deux îles Hòn-réc, Hòn-heo (plantation de caféiers), Hòn-dôi-trung, Hòn-vang, Hòn-thanh, Hòn-lam et le groupe des quatre îles (mouillage de 7 m), l'île Takêrê ou Hòn-minh hoa (340 m); au large de Bình-trị, sur la longitude 102° 1', l'îlot de l'Ouest.

(A suivre)

TỰ DO DIỄN ĐÀNG
(Tribune de nos abonnés)

Bồn-quản mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chư khán quan và chư Thông-tin công luận, hề bài nào có lợi lạc thù vị về ích lợi chung thì sẽ đăng báo, mà Bồn-quản chẳng nhận lãnh cái

đều trừ nghi riêng của mọi người. Bởi rứa vị nào viết bài phải ký tên phân mình, chớ khá ám danh nặc tánh, phải để cho thập mục xét xem là chánh, ấy là văn hoảnh công khi đó.
Khi khán-quan đáp-từ thì ta ấn hành vào báo chương: **Khán quan đáp từ.** Còn
(Coi qua trang 15)

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bát-hà mà gêm vị đắng làm cho dễ uống và rất thanh tao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi ống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bình hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và điều làm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giầy Ban-Thrông (Bon-Prime), tăng tổng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khan mouchoirs, hoặc một sợi giầy lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đang những giầy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giầy mình dặng cho, ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lại tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Dương.

Nếu Hoàng-dế Napoléon khi ấy mà rõ biết thì chắc không thất trận Waterloo.

(Si l'Empereur avait su!)

Nếu ông Napoléon thất trận Waterloo là bởi vì khi ấy ngài bình dặng xung ngồi ngựa không dặng. Khi ấy ngài đau bình thoát gian hoặc sưng bàng-quang, chuyen ấy chưa ai chắc đượ, Song có một điều chắc là Hoàng-dế Napoléon trước khi ra trận Waterloo thì có mang bình bồn rất nặng mà ngài hay lấy lút chằng chịu uống thuốc cho tuyết dít. Cả đời ngài không thấy khi nào ngài uống thuốc xổ, lấy làm chỗ đắc chí vậy.
Chắc khi ấy ngài cũng biết thưởng thuốc xổ tánh hay phat ti uống vào bụng làm cho

chương
trả lời l
Những
không ú

Kinh th
niên, sau
này:

Bây giờ
tôi thì có
lâm một
một cây:
1 m. 02. B
có nam k
thì có 0 m
có 0 m. 08
0 m. 82; c
3 m. 20. V
tinh giũ
cubes và
tôi đến đ
ông trầ l

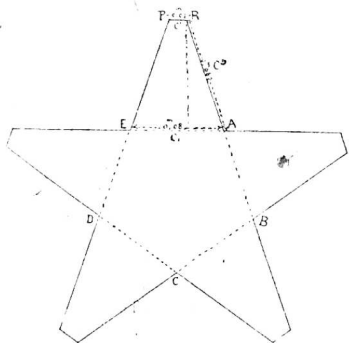
Đều th
cơ nào n
đồng m
lại có m
không c
hai hàm
hàm mà
muốn k
trầu nó l
khác nha
Vây củ
giùm ba
ông.

chương thơ-tin vãng lai thì dành để trả lời tất lóm cho kẻ có việc cần hiển.

Những bài nào viết luôn hai trương thì không ăn hành, phải viết một bên mà thôi.

Kính tham ông đặng phước thọ thiên niên, sau tôi xin ông phân giùm cho tôi đều này :

Bây giờ tôi khi sự làm ruộng, mà ruộng tôi thì có lát và cỏ nhiều. Nên tôi muốn làm một cái trục (rouleau). Tôi vẽ rường đồn một cây: Bề dài cây ấy 3 m. 20, bề tròn 1 m. 02. Bây giờ tôi muốn làm một cái trục cỡ nam khía; mỗi bề ngang ngoài một khía thì có 0 m. 01 bề ngang ở trong mỗi khía thì có 0 m. 08 bề sâu xuống mỗi khía thì có 0 m. 82; còn bề dài cây trục đó cũng y 3 m. 20. Vậy tôi xin ông mở lòng rộng rãi linh giùm cái trục đó được mấy mètres cubes và bỏ ra mấy mètres cubes của cây tôi đồn đó. Như ông tính xong rồi thì xin ông trả lời lại giùm cho tôi rõ.



Đều thứ hai: Tôi lấy làm lạ không biết có nào mà con ngựa với con trâu, cũng đồng một thú vật có bốn chơn. Mà sao con lại có mọc hai cái sừng, còn con ngựa thì không có mọc sừng; và con ngựa thì có hai hàm răng, còn con trâu thì sao có một hàm mà thôi; và lại đến khi hai con đó nó muốn kêu, sao con ngựa nó lại hí, còn con trâu nó lại nghé. Vậy trong gan phổi nó có khác nhau hay sao.

Vậy cúi xin ông rộng lượng cất nghĩa giùm ba đều đó cho tôi; Tôi rất cảm ơn ông.

Đều thứ ba: Tôi xin ông tính phân giùm cho tôi một sự nữa sau đây :

Vật thì không biết số lớn nào với số nhỏ nào mà công ra được số 15. Số lớn đó chia cho số nhỏ đó thì là được 5. Như công số lớn với số nhỏ đó thì được 15.

Xin ông tin kiểm giùm hai số đó cho tôi biết, thì tôi cảm ơn ông lắm.

Thí dụ :	Lớn	Lớn	nhỏ
	15		3

Nghĩa là: kiểm số chia với số công cũng cho y nhau như một.

Nay kính :

Phước-Tuy Baria Txoa-x. Súc, kính vẫn (Hãy coi lời giải trong khoản thơ-tin vãng lai).

VỀ CÂY TRE (tiếp theo số 243)

(Monographie du bambou)

Tre چرا ất nhân, đồn càng bột mì, ghim qui nhủ-dẻ, đảo lệ trung-nguồn, cò lớn cỡ vừa, thưa thưa sông bát, xịt-xạt rã com, đồ dóm thì rế, cò tể âm-hồn, ruột đồn trái dợn, tre cốn xam chà, tre gãi cặp vách, tre lách cột ràng, tre càng bạt thiệp, vì hiệp sự dùng, vận dụng nhiều hơn, dâng sơn quá hải, chẳng phải như thuyền, tinh chuyên hành thủy, lại tỳ cò xe, rông nghề đi bộ, tre nói chẳng cùng, hay dùng thì rõ, chẳng bỏ chỗ nào, kia câu cò ngữ: Quán-tử bắt khi, lời tể thành hiền, còn khen còn thiết, tre thiết vạn toàn, ống trang bánh trắng, ống cân bánh phồng, dằm công, làm gối, nón đội áo tơi, lá phơi gói bánh, chà nhánh cũng dùng, dằm chụm cam-xong, nhấm không thua củi; tre buội rụi tàn, nắm càng báu-qui, nhỏ lấy xỏ-xấu, phơi lâu làm thuốc; trong cuộc dùng tre, có nghe xưa nói: sánh thói trước-làm, so quán-tử-trước, thao lược kinh luân, văn chương thì phú, thí dụ dùng tre; tài nghề bạc-thiệp, nên hiệp bạn vàng, luận bàn tre trúc thuần thực đầu đuôi, tôi Bùi-hữu-Lượng, lời mượn thỏ quẻ, diễn về tre trúc.

Bùi-hữu-Lượng.

nước niêm-dịch mang nhiệt, nếu uống nó quá thì phải mang hại.

Ấy là tri của ông Napoléon ngu như vậy, chớ trước khi thiên-hạ cũng hay dùng thuốc xỏ.

Mà hai một đều ngài không rõ tuy mình không uống thuốc xỏ, song mình phải kiểm thử mà lấy trường-cho sạch phần, bằng để lâu nó làm cho hư màu chẳng không.

Ngoài trừ mấy món thuốc xỏ cũng còn nhiều cách tây trường rất êm ái. Dùng thuốc huật nhưn như là hột ma-bố, hột-cái vằn vằn, Thiên hạ hay dùng trong lúc cách-mạng và sau khi. Ấy là những thuốc tự nhiên trời sanh, hề uống vào bụng thì nó có sức hấp-thụ, làm cho đại-trường phải siêng nang chẳng hay thương phạt.

Có một thứ thuốc huật nhưn tốt hơn hết là thứ rong biển. Tánh nó hay hút nước mình nó một phần mà hút nước tôi 16 phần. Bởi vậy khi uống nó vào trong bụng thì nó ra lún đại-trường, làm cho đại-trường phình ra, phải cử động mà tổng lối tổng khứ những phần dơ trong đại-trường đồn giúp lưu lại đó.

Bởi nhớ như vậy mà thuốc Jubol mới có danh thần hiệu.

Thuốc này của M. Châtelain dùng rong biển mà chế ra với niêm-dịch tinh ba và dóm tinh ba.

Thuốc này trị bình cơn huật rất thần hiệu và trị nhiệt trường rất nên thần hiệu.

Ông Napoléon I vì không biết thuốc Jubol. Mà làm sao biết được, là vì từ ngày ông Napoléon thành hà cho đến ngày tiếm dăng thuốc Jubol thì đã cách 80 năm rồi. Bởi vậy cho nên ngài mới thất trận Waterloo mà phải móng trần, ấy là việc may rủi chớ lấy sự thành bại mà luận anh-hùng.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, rue Catinat, Saigon, và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

CÁO BẠCH

Bồn quân đả tưng tống cho các chư qui vị tử phụ Văn-quốc-ngữ trong số 244 rồi, như lời bồn-quân đã hứa.

Nay nhơn dịp, xin nhắc lại rằng những tử phụ như vậy là phần thưởng để tặng cho chư qui vị nào đã mua nhật trình trọn năm mà thôi, những qui vị đã mua 3 tháng hoặc 6 tháng thì không dặng.

Phần thưởng này cũng sẽ tặng tống cho chư tôn nào mua bảo trọn năm trong tháng, Octobre, Novembre và Décembre.

Còn vị nào để quá kỳ ấy mà mua bảo thì phải trả tiền thêm.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Variété littéraire)
Recueil d'anecdotes extraordinaires
(tiếp theo)

Truyện người đàn bà có nghĩa

Về cuối đời nhà Trần, ở phủ Khoai châu, 1 một người tên là Từ-Dạt, làm quan ở thành Đông-quan, (2) ở ngụ bên cầu Đông-xuân, gần nhau với nhà quan Thiêm-thư là Phùng-lập Ngôn.

Hai người đi lại chơi bời, thân ái nhau như anh em ruột. Phùng có con gái (trai) tên là Trọng-Quy, Từ có con gái tên là Nhị-Khanh. Giải tài gái sắc, trạc tuổi lại vừa ngang nhau. Thường khi qua lại gặp nhau, đôi bên tình đầu ý hiệp. Cha mẹ hai đảng cũng đẹp ý cả, mới dùng đủ lễ mới lái cưới xin, (mai mối cưới gả) rồi thành gia thất.

Nàng Nhị-Khanh tuy còn trẻ tuổi, nhưng khi về nhà chồng đã có nề nếp ở hiền hậu, ai ai cũng khen là được nội trợ giỏi.

Chàng Trọng-Quy tới khi khôn lớn, chỉ chăm sự đàng, nàng này thường thương can gián, chàng kia tuy không

1) Tức là tỉnh Hưng-yên bây giờ.
2) Tức là thành-phố Hà-nội bây giờ.

còn nay mà chú giao sự-nghiệp cho cháu bảo-thủ đây, là chú thấy ý an ở của cháu với đời cũng được, nên chú vui lòng mà giao sự-nghiệp tổ-tiền lại.

Nhưng khi chú gặp cháu lần thứ nhất, lúc đi xe ngựa qua xứ Lô-ôc-khắc, lần thứ nhì đi xe lừa qua xứ Hóa-nhĩ-ôai, trong hai lần ấy chú-cháu có cùng nhau đàm-luận, song chú chẳng cho cháu biết là chú, ấy là có ý để rình xem tánh tình của cháu, coi có đủ chỉ khí mà phụng thừa nghiệp cả chăng?

Vậy mà cháu còn một bệnh chủ chữa vừa lòng, là bệnh da tính trong đám phấn-sơn, nhưng chẳng hề chi, cũng là sự thương của bọn nam-nhĩ hay có, đều rần lòng cho được thì là tốt hơn.

Và một lời này là một lời rất ân cần, cháu hãy ghi vào trí khôn mỗi ngày: Str-

nghe nhờ (lời), nhưng cũng có bụng kính sợ. Gặp khi đó ở xứ Nghệ-an làm giặc cướp, trào-dinh muốn cầu một người giỏi cho làm quan đó để dẹp giặc. Đinh-thần ghét Phùng là người nói thẳng, có ý muốn hại Phùng, mới cử lên đề sung bổ vào chức ấy.

Phùng sắp phở ỉ, bảo với nàng dâu là Nhị-Khanh rằng:

— Đường xa xa xôi, cha không muốn cho con đi theo. Vậy con hãy ở tạm lại đây, đợi khi nào giặc già yếu ổn rồi, cha sẽ cho đón rước con vào trong này ở với chồng con.

Chàng Trọng-Quy thấy vợ mình không đi, có ý ngăn ngại (dự dự) cũng muốn ở nhà.

Nàng kia can nói rằng:

— Nay cha vì lòng nói thẳng mà người ta ghét, tuy già tiêng cho giữ chốn hương-phiền, mà thiết thì dựa vào đất chết. Chàng anh Lương-quân nữ nào để song thân đi một mình, sống giờ muốn đem sớm tối một thân, đem vào cõi nước độc mà thiêng, (nguồn cao nước dục) ai là kẻ sớm tham chiến võng. Vậy thì chàng anh phải theo cha mà đi, chớ vì thiếp mà trái hiếu đạo.

Chàng kia bắt đặc dĩ, mở tiệc tiễn

nghe nghiệp của tổ-tôn bốn nam đời lưu họ là chàng đề gì, cháu phải hết lòng, cần-thần khiếm cung, mà bảo thủ cho vương danh-giáo.

Còn người Đa-mã-Si, ở trong ta cũng đã lâu, thao quen công việc, nhưng người ấy cái hạnh chẳng kịp với lời nói, nên có dùng phải coi chừng, chẳng khá sâu tin cho lắm, vì nó có vào một cái hội riêng chỉ đó, ta không rõ được.

Còn người Bỉ-đốn cùng các kẻ b'c-dịch, thì cũng dùng theo việc thường ở ngoài như xưa nay, chớ cũng chẳng khá giao việc lớn.

Những mấy lời chủ đã nói trên đây, cháu hãy ghi lòng, thì chủ ngầm cười chín-suối. Ng.-thúc, tiêu từ L'ôc-Sát dy ngon.

Tả-Trị xem thơ rồi, thấy chủ mình dặn khá tình người Đa-mã-Si, vì nó là người

biệt cùng vợ, rồi theo cha và cả nhà về Nghệ-an.

Nàng Nhị-Khanh từ bữa đó ở lại với cha mẹ ruột, không ngờ con tạo trêu người, việc người làm lỗi. Chẳng bao lâu, cha mẹ nàng Nhị-Khanh kể nhau mà thác. Nàng ấy đem ma về táng ở Khoái-châu là chỗ quê nhà, rồi ở cùng với một người bà có là họ Luru.

Khi ấy trong đồng ấp có một viên võ-quan họ Bạch, nguyên là cháu ngoại họ Luru. Viên ấy thấy nàng Nhị-Khanh nhan sắc xinh tốt, muốn cưới làm vợ, mới dùng của lót khăn cầu họ Luru, nhờ đó đành nàng kia cho mình.

Luru-thị đồ bảo nàng Nhị-Khanh rằng:

— Nhà nước tự khi nhà Nhuận-Hồ chịu ngôi đến nay, chăm việc dong chơi, chính sự làm lồi, sanh sự cơ loan trong nước khắp nơi. Vậy lại chàng Phùng kia đi biệt sáu năm nay, không có tin tức gì, chưa biết là còn hay mất. Nếu mà gặp con loạn lạc, phải tay hung dữ, thì ta e rằng bóng liêu Chương-dải chưa biết rụng vào đâu? Chỉ bằng kiếm một nơi tốt, kết mối duyên lành, bặt miệng người cười hoa cợt liễu, yên phận nàng đây sản bóng tung cát-đàng tung bả, chẳng

có yao hội kín chỉ rất bí-mật, nên hàng lên qua-lai nơi bên Luân-đốn. Tả-Trị thấy mấy lời nói trong thơ như vậy, lại càng nghĩ người nói trước nhà ăn-mang mà ngoắc hôm trước đó là Đa-mã-Si làm, chớ người bị đem mà thác trong sổ kinh-soát ấy chẳng phải là người ngoắt đó.

Tả-Trị mặc nghĩ lời nghì lui, nên đem đó ngủ không an giấc.

Chẳng bao lâu, trời đã rụng đông, ác vàng lỗ bông, Tả-Trị thức dậy gỡ đầu rửa mặt, trà nước xong rồi bèn qua sổ kinh-soát kiểm Tỳ-Trị mà hỏi tham công việc.

Bữa bữa ấy Tỳ-Trị có việc đi đâu không có tại sở, Tả-Trị lại gặp quan Trinh-tham-trưởng tên là Cát-Luân cũng đi kiểm Tỳ-Trị mà không gặp.

Tả-Trị hỏi Cát-Luân rằng: « An đó nay ra làm sao? Cát-Luân lắc đầu mà đáp rằng:

hơn là người c
Nàng
suốt th
Luru-thị
phải lấy
kia cứ v

Tam

Phong xứ

Dâng b
xá.—
— Kh

Chuy
Chánh-T
người t
ân rồi, t
định ph
hình.

Ta

Cứ thế
lên án k
thứ 223
luật đ

« Cho linh
chẳng tim
nó thì cũn
chỉ cả, vậy
chăng? »
phải phân
lúc nào mà
này tôi còn
một ít ngày
tôi sẽ giúp
cho hết sự
không ».

Khi hai n
Trị bèn từ
Tả-Thần n
Đoạn đ
cuộc kiểm
chưa về. T
đình, công v

hơn là quanh què một mình như người đàn bà góa rư?

Nàng Nhi-Khanh nghe lời kinh hãi, suốt tháng không ăn ngủ chỉ dặng. Lưu-thị biết vậy, muốn ép uống bát phải lấy chồng, và bảo Viên-vô-quan kia cứ việc định sẵn ngày cưới.

Sau sẽ tiếp theo.
P. K. BÌNH.

Tam pháp đại thẩm viện

(Cour de cassation)

Phóng xử việc hình xử ngày 8 Février 1912.

Dâng bạc. — Ân-quan. — Phóng xá. — Khoản thứ 223 Luật-hình. — Không ăn vào vụ này.

Chuyện mà đem bạc dâng cho quan Chánh-Tòa kêu án cầu xin tha một người tội nơn bị giam hoặc đã có án rồi, thì chẳng phải tội phạm và định phạt trong khoản thứ 223 Luật-hình.

LÊ-QUANG-MINH

NGUYỄN AN LƯỢC LỤC

Tam pháp đại thẩm viện.

Cứ theo lòng đơn xin hủy án về sự lên án không nhằm mặt luật khoản thứ 223 Luật-hình và khoản thứ 6 luật đề ngày 20 avril 1910;

Chiếu y mấy khoản ấy;

Nghĩ vì trong án bị xin hủy đây cứ một việc nói như vậy rằng: « trong con tra hồi cùng đối nại phần mình thì có đủ cơ rằng phạm-nhơn trong ngày 1 septembre 1911, có phạm tội đem 200 đồng bạc đến mà dâng cho quan Chánh-Tòa kêu án, cầu xin ông tha con An-Sau ở Sóc-trăng, nói rằng tên An-Sau cậy nó đem bạc đến dâng », nghĩ vì trong án nói tội ấy trong luật hình khoản thứ 223 có tiên định phần phạt ;

Nghĩ vì khoản thứ 223 Luật hình thì có định phạt sự hỗn hào vô lễ với Ân-quan, hoặc Bồi-Thẩm-Quan trong con hành sự: bởi vậy chẳng lẽ trưng khoản này mà định tội cho Lê-quang-Minh ;

Vả lại Tòa-Tam-Pháp không có giờ mà tra cứu coi tội của Lê-quang-Minh đó ăn vào mặt Luật-hình nào;

Nghĩ rằng án này lên không nhằm mặt luật thì phải hủy đi ;

Bởi các cơ ấy ;

Phá và hủy án Tòa kêu án Saigon đề ngày 21 novembre 1911, đã làm án tên Lê-quang-Minh 6 tháng tù, và dạy Tòa kêu án Saigon chọn Ân-Quan khác mà xử đám này lại.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)

Cổ quái tánh

(Instinct d'originalité)

Là tánh muốn làm việc chi lạ kỳ hơn thiên hạ, nó nghịch cùng tánh bất chước. Cổ-quái-tánh chỉ rõ là người hay có lập, hay tưởng rằng hề làm chuyện chi mà giống như mọi người thì là không giỏi.

Cổ tánh hay bất-chước, (instinct d'imitation) là tánh muốn cho thiên hạ có đoàn thể hòa bình làm cho mọi người nong trang bày biện những điều ích nơn lợi vật.

Thứ thời vụ = Mode — là một nhánh trong tánh bất chước, nghịch cùng tánh cổ-quái, hoặc hiệp với tánh cổ-quái ; ấy là thời-vụ.

Thời-vụ là đều bất chước, mà bất chước việc xa xỉ, bất trí, vô ích, bởi tánh thiên hạ hay muốn đi phong diết tục khử cựu từng tàn mà ra.

Đầu đầu cũng có thời vụ ; việc văn chương, việc sao-kị, việc y-phục, việc cũ chỉ đều có lộn thời-vụ vào. Ấy là việc cơ cầu dị tịch. Mà chẳng hề bền đầu, nay vậy mai khác luôn luôn.

« Cho linh trình-thăm đi đã khắp nơi, mà chẳng tìm được mối chi hết, còn cái đầu no thì cũng không ai nhìn là em-út vợ-con chi cả, vậy chờ Túc-hạ nghe được đều chỉ chàng? » Đáp rằng: « Việc ấy tuy không phải phận của tôi mặc dầu, chờ tôi chẳng lúc nào mà quên trong trí khôn, song lúc này tôi còn đang mắc gia-sư rôn-rằng, đề một ít ngày tôi sắp-dặt việc nhà xong rồi, tôi sẽ giúp-sức cùng chú-công mà kim tìm cho hết sức, có lẽ cũng té mối chớ chẳng không ».

Khi hai người chuyện văn xong rồi, Tà-Trị bèn từ biệt quan Cát-Luân trở lại nhà Tà-Thần mà nghĩ và cùng cơm buổi mới.

Đoạn đến hai giờ Tà-Trị lại Kinh-soát cuộc kiếm Ti-Trị một lần nữa, người cũng chưa về. Tà-Trị mắc lật đật về nhà mà điều đình công việc, nên không chờ Tỳ-Trị, liền

đi thẳng qua nhà giấy thép thông tin cho Bì-Đôn đem xe lại nhà giấy mà rước anh va.

Đến ba giờ Tà-Trị bèn lên xe thẳng về Đò-vinh-hàm (tên đất chỗ nhà Tà-Trị). Chung xe lửa đến nhà giấy, thì xe ngửa đem đến đó rồi, Tà-Trị bèn lên xe mà về.

Khi Tà-Trị về tới, thì không có Đa-mã-Si ở nhà. Tà-Trị bèn lấy những thơ từ các nơi gửi lại mở ra mà xem, thì là người gửi nói chuyện mướn phố, kể nói chuyện trả bạc, và những giấy tờ húng-hip các công ty gửi lại, chẳng đều chi khác nữa.

Tà-Trị đang xem thơ, xảy Đa-mã-Si về đến, thấy anh va ngồi đang lục thơ coi, bèn đỡ nón thì lễ mà nói rằng: Tôi mất ghé nhà quan Notaire dặng nói công việc nên Túc-hạ về không có tới đón rước ». Tà-Trị nói: « Có việc người mới đi, chẳng can chi

phòng ngại ». Đó rồi Tà-Trị hồi những công việc và sổ sách đầu xuất này nọ cho đến khuya Tà-Trị mới về phòng nghỉ

HỒI THỨC MƯỜI

Tháng ngày thăm thoát, sớm tối thoi đưa, Tà-Trị về ở nơi đây chữa bao lâu mà đã đến ngày Gia-Tổ Thành-dân lễ sanh nhật Đức-chúa ngày 25 décembre Lúc đó nhà nào cũng sửa soạn treo đèn đuốc bông hoa rực rỡ mà ăn mừng. Duy Tà-Trị tuy là giàu sang mặc dầu, song mắc có việc tâm sự, nên không vui mà chơi bởi chi cả.

Nói về Tà-Trị từ ngày qua Luân-đôn chẳng gặp Tỳ-Trị mà trở về đến nay, thì có qua Luân-đôn hai ba lần nữa mà hồi thăm Tỳ-Trị việc ấy, thì người nói cũng chưa tìm được mối mang chút nào.

Sau sẽ tiếp theo

Theo phép chánh lý phải lựa trong việc thời-vụ đều nào phải lẽ mới nên bắt chước, há vô cơ mà đi phong diệt tục hay sao. Nếu người ta quây mà mình noi theo ấy là tánh hơn trí hơn chẳng khả luận vậy.

Trong việc cũ chỉ cùng việc xấu kỹ, sự bắt chước phải cho hữu ích sanh xuất mới đáng; muốn được như vậy thì phải lựa lọc chổ đạo đức.

Trong cuộc như vậy thì phải lấy tánh tranh-tiền tranh thắng làm đầu.

Tranh thắng tánh = Emulation
Tánh tranh thắng là tánh muốn bắt chước người trong việc nhơn đức, tài năng, danh dự.

Ấy cũng là tánh bắt chước mà nhờ có ý nóng trảng, trừ nghĩ, chăm chỉ định liệu sức mình trước, hễ thành kỹ công thì rất toại kỳ chí vậy.

Ấy cũng là tánh ước mơ danh dự, o lường muốn cho hơn người, chẳng muốn tâm thường như thiên hạ, cũng như trong việc đua bơi chỉ có việc dợt cờ làm gốc.

Ấy là tánh người quân tử tâm quảng thể bàng, chẳng hề có lòng lo việc đục thien kỹ thân.

Nó giục cho mình siêng năng cần cần, dẫu cho có thành sự rồi cũng chẳng nghĩ an được.

Nếu ta biết điều đặc cái tánh ấy, thì thiên hạ và mọi người càng ngày càng văn minh tấn bộ.

Nay trong các nước việc bá ban cơ-xảo văn chương thì phủ tốt bực, cũng nhờ nơi tánh tranh thắng tranh tiên mà ra.

Nhờ tánh này mà có nhiều tướng giặc cầm binh khiến tướng dễ như trở tay, nhờ tánh ấy mà chủ khiến tôi, cha khiến con, chồng khiến vợ, thầy khiến trò cái tà qui chánh, siêng năng cần cần một cách rất dung dị.

Muốn cho tánh **tranh-thắng tranh tiên** được sanh sanh hóa hóa, thì phải giữ đưng cho nó vào đường vậy mà trở ra chuyện **kiêu-hãnh**, tánh tranh thắng tranh tiên chẳng phải là

tánh **tranh cạnh**, chẳng phải là tánh **õ nhờn thắng kỹ**, cũng chẳng phải là tánh **ganh hiên ghét ngổ**, xin chur tôn chớ khả làm vậy

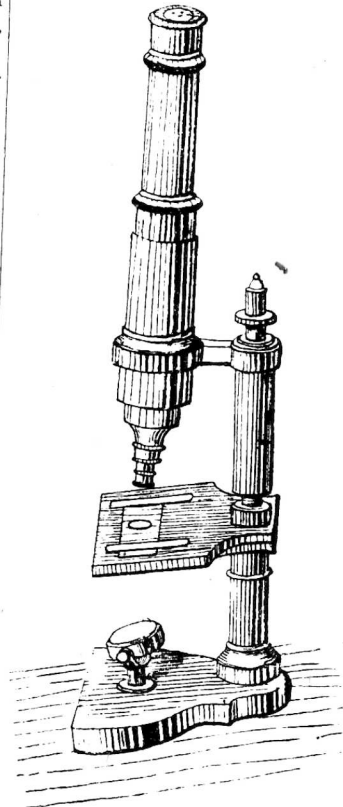
Sau sẽ tiếp theo PAULUS HOA.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(Etude physique—tiếp theo)

Luận kính thấu quan hiệp lực.

Vì như lấy hai miếng kính thấu- quan hiên-vi hoặc vuôn tròn cho



Hiên vi kính.

giống nhau, rồi để một miếng trên, một miếng dưới, cách nhau một thì mà coi, thì thấy rõ hơn là coi một

miếng, nên kêu là **hiệp-lực hiên vi kính** là vậy đó (verres combinés).

Song cách làm đồ để kính hiên-vi vô mà coi ấy, phải tốn nhiều công làm, nhưng muốn thí nghiệm cho tốt lẽ, thì phải làm theo như cái hình vẽ đây thì xem mới rõ.

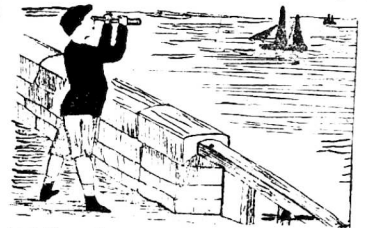
Kính-hiên-vi có công lực rất trọng. Vì như những vật nhỏ dẫu còn mắt ta không thấy coi lớn ra đến thập bội được, hoặc thiên bá bội thì chẳng nói chi, song cũng để dùng mà coi những vật mình thường thấy như là loài bông-hoa trùng-đế v. v. thì sẽ thấy những chỗ kín nhiệm lâu nay mình hằng xem mà chưa từng thấy đặng.

Vì như một nhỏ nước, nếu lấy con mắt thường mà xem chỉ chẳng thấy đều chi lạ; đó rồi lấy kính hiên-vi đặt vào xem lại mà coi, thì thấy vô số tế-vi chi trùng.

Như trong một chỗ máu, nếu lấy con mắt thường mà xem, thì bất quá thấy đỏ đỏ mà thôi, chớ chẳng thấy đều chi khác; rồi dùng kính hiên-vi xem lại, thì thấy trong nhỏ máu ấy có sợi sợi như sợi tơ, và nhiều vật lạ kỳ, khó mà thuật sự thần diệu của kính hiên-vi cho cùng được.

Thiên lý kính luận

Thiên-lý-kính cũng một loại với kính-hiên-vi, song để trong ống mà xem, là làm cho vật ở xa thấu lại gần,



và thấy rõ những chỗ sức cen mắt mình không xem tới được, như là trăng sao trên trời, và tàu bè chạy ngoài biển khơi v. v.

T. G.

THƠ TÍN VĂNG LAI

(Petites correspondances)

M. Tang Baria. - Trước khi giải lời hỏi thứ nhất, thì Bôn-quân phải cất nghĩa cách bình-phương-cãng (racine carrée) và cách thủ xuất nó.

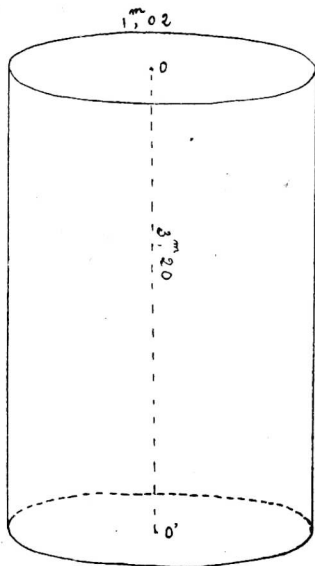
Cái bình-phương-cãng của một số kia nghĩa là số đó tự thừa thành ra (nhơn nhau).

Thí dụ bình-phương-cãng của số 64, nghĩa là số 8 vì *bát bát lục-tứ* (64, cũng như bình-phương-cãng của số 81 là số 9, vì *cửu cửu bát nhứt* (81).

Bởi vậy cho nên khi muốn thủ xuất cái bình-phương-cãng của một số nguyên kia thì phải kiếm cái số nào nó tự thừa mà thành ra số nguyên ấy, thì phải dùng cái đầu này :



Túc-hạ nói cái cây của Túc-hạ 3 thước 2 bề dài, bề tròn 1 thước 02. Túc-hạ đem ra mà đẽo làm cây trúc có 5 khía, mỗi khía đến có chỉ thước tắc rõ ràng.



Vậy trước khi phân giải theo như lời Túc-hạ hỏi thì phải kiếm coi khúc cây ấy mấy thước, mấy tắc chuôn (phương lập=volume).

I. - Bề chuôn cây ấy kiếm như vậy.

$$\frac{C^2}{4} \times \frac{1}{\pi} \times h = 1m^3 \times \frac{1m^2 \cdot 02^2}{4} \times \frac{1}{3,1416}$$

$$\times 3,20 = \frac{1,0404 \times 3,20}{4 \times 1416} =$$

0,00264935064

Đo bề chuôn cây nguyên của Túc-hạ được **0,00264 tắc, 935 phân, 064 lỵ.**

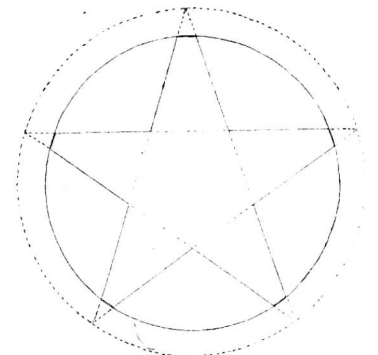
II. - Kiếm cái hình vuông mặt ngũ-giác trong lòng cây trúc như vậy :

$$\frac{8^2}{4} \sqrt{5(5+2\sqrt{5})} = 0m^2, 110,0960$$

III. - Kiếm hình vuông mặt 5 cạnh trúc.

$$5 \times \frac{8 \times 1}{2} \sqrt{8,2} = \left(\frac{8}{2} \right)^2$$

0,002 01.66.8375.



IV. Mặt vuông ngũ-giác cộng với mặt vuông 5 cạnh trúc :

$$0m^3 01,10,09,60 = 0m^2 01 66 83,75 =$$

0,002 02.76.93.35.

V. - Muốn kiếm hình chuôn tron cây trúc thì phải lấy số 0,002 02.76.93 35 nhơn cho bề dài 3 thước 2 = **0,003 088.618.720.**

Túc-hạ móc cây mà làm trúc, lấy ra được bao nhiêu giảm xin kê ra sau đây :

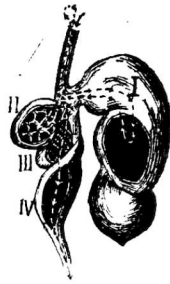
$$0m^3 264935064 - 0m^3 088,618,720 =$$

0,003 176.316.344.

Giải lời hỏi thứ hai. - Ngựa cũng ăn cỏ mà trâu cũng ăn cỏ, song con có sừng, con không sừng. Lồ tạo-hóa rất công, hề **phụ chi duật, lưỡng kỳ túc ; tứ chi giác, lưỡng kỳ xỉ**, nghĩa là hề thêm cánh thì bớt hai



Hai hàm răng của con thú nhơn



Bốn cái bao tử của loài vật nhơn

chưm, mà thêm sừng thì bớt răng cửa. Bởi ấy ngựa hai hàm răng đều đủ, còn trâu, dê, bò, lừa, nai, vượn vượn, thì hàm trên thiếu cả bộ răng cửa, nên mới kêu chúng nó là loài vật nhơn, bứt cỏ nuốt đại vào bao-tử **thứ nhứt**; đoạn hề cỏ giờ rănli mới oc lên miệng mà **nhơn** cho nát rồi nuốt vào bao-tử **thứ nhì**, qua bao-tử **thứ ba**, xuống bao-tử **thứ tư** mà ra h u-môn.

Mỗi loài trong van vật thời có tiếng kêu phân biệt nhau là vì tại nơi cái *thình-dài* (coales vocales = giã gân nơi tiếng hoạc to, hoạc mạnh, hoạc dầy hoạc mồm v. v

Giải lời hỏi thứ ba. - Số Túc-hạ ra là số 15. Kiếm số lớn hơn hết nhập với số nhỏ hơn hết cho đủ 15, số lớn ch a cho số nhỏ được 5. Nếu vậy thì số lớn ấy hơn số nhỏ 5 lần, cộng với số nhỏ thì lớn hơn số nhỏ ấy 6 lần, thì vậy :

$$15 : 6 = 2,50 \text{ là số nhỏ hơn hết. Còn số lớn hơn hết là } 15 \times 2,50 = 12,50 \text{ vì } 12,50 : 2,50 = 5.$$

Túc-hạ còn hỏi chỉ nữa không ?

M. Hối-dồng Chưm, Cầu-ngạn. - Có được thơ, mà không có được con niêm.

M. Mai-niêc-Ngôn, Long-Mỹ. - Phải gởi 2 cát lên, thì Bôn-quân mới gởi nhứt-trinh cho.

M. Nguyễn-phủ-Thất, Càn-thơ. Phải gởi 2 cát con niêm thì mới sửa nhận nhứt-trinh cho.

M. Mau-Biên-hóa. - Việc con nit mới dễ mà biết trừng, biết hay, cười khúc, la ré, mọng mị đỏ, tục hay gọi là *mụ-bà* dầy, ấy là sự tự nhiên trời sanh, chi như loài thú vật khi còn nhỏ cũng biết mở bú, trên sữa, ngào-ngừ, hưởng lửa là con người mà chẳng vậy. Chớ chi trẻ sanh ra mà có răng, thì chắc nó cũng sẽ mở cắn, mở xe chẳng không ? Còn việc con nó nit nó sắt mà kêu *con cá* ấy là sự dị-doan cầu cứu bậy mà thôi, không có cơ chi khác đâu !

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

Graphologie

Hồ-v-Nho Hương-châu, An-thành-hu, Tân-qui-dòng Sadec. — Ở ăn chất-phát, chẳng dạ khoe-khoan, bởi vậy trẻ em út trong làng, cũng có lòng yêu thương.

Song hèn một nổi! hào tài chưa vượn, nên việc sanh-nhai khá khá không không, nhưng xin hãy an tâm, mà đợi lúc thời thông, thì mới gọi: *Dạt nhưn tri mang.*

Phan-v-Núi, Village de Tân-qui-dòng, Sa-déc.

Tánh tình cầu thút, ăn nói gặt gạo, chẳng chịu chuyện tâm phao, hay kiếm đều ích-lợi.

Bởi vậy cuộc gia đạo không giàu cũng nói, vợ lại thêm biết thói kiem cần.

Còn hào tử-tức có lo chi, trai gái đủ quê-hồ một cửa,

M. T. D. N. Sóc-trang. Ở ăn vui vẻ, tai-mắt thông minh, việc xử thế cũng rành, biết: *Kiến cơ nhi tác.* Hào phụ-mẫu song toàn tuổi hạt, cảnh hậu lai cha trước mẹ sau.

Còn cung huynh-dê đồng bảo, cũng biết tương thân tương ái.

Hào thể-na rất loai, việc chức phận lo loan cũng đã có công danh một ít, xin đồ hãy giữ niềm trung-tin, tránh bạc cớ sau cũng trở nên.

M. Luc Ecrivain, Arsenal Saigon Tánh tình chơn chất, ăn nói khiêm cung, việc xử thế chẳng dối lòng, trước sau như một mực.

Song hiềm một nổi vận-thời chưa đạt, nên đường công danh lận-dận lao đao, đầu làm có đồng nào, cũng chẳng giữ-gìn cho được.

Chờ hề hậu vận sau rồi cũng khá.

Lê-kh-Can, Bentre. — Vận-mạng cũng thường, không chi cho lạ, bước công danh khó nổi đời trong, bề gia đạo rắng làm cũng khá.

M. Pierre d'Eau Khánh-hội Sàigôn. — Tánh hay liêm sĩ, ăn nói từ hòa, biết người phải lần-la, biết đũa gian xa lánh.

Song trách bấy vận thời chưa thành, nên bước công danh còn hẹp nề đường, nhưng có dạ từ lương, nên gặp lúc khuyhnguy cũng vững. Xin hãy an tâm chờ vận, đợi năm sao cũng nên bề.

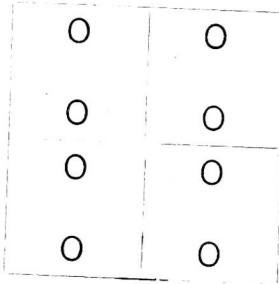
M. Thanh 10 Rue Jean Duput Hà-nội. — Tánh tình quyết đoán, ăn-ở thẳng ngay, mắt biết kẻ tri tài, dạ chuộng người kiên thừc.

Nhưng hiềm một nổi vận thời còn khuôn, nên cuộc sanh nhai chưa toại sở cầu, xin bền lòng cứ việc lo-ầu, lai niên sẽ thiên từng nhon nguyên.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

Jeux d'esprit

Problème n° 7



Nội 4 lá bài đó là 8 nút. Sắp làm sao cho còn thấy 4 nút mà thôi.

Giải bài đố số 5

Cái hũ số một đựng đầy 20 l rượu. Còn hai cái sau thì trống.

Bây giờ tôi lấy cái hũ số 3 (6 litres) tôi múc rượu cho đầy mà đổ vô hũ số 2 (11 litres) trống, hai lần thì hũ ấy đã đựng (6x2 =) 12 l rồi. Còn thiếu (14 - 12 =) hai litres nữa thì đầy. Tôi cũng lấy cái hũ số ba mà múc rượu cho đầy rồi chầm cho đầy cái hũ số 2, thì cái hũ số 3 còn lại 4 l. Tôi mới lấy cái hũ số hai, nó đựng đầy 14 l, đổ trở vô cái hũ số 1 (20 litres) rạo.

Rồi tôi đổ 4 l rượu còn lại trong cái hũ số 3 vô trong hũ số 2. Thì cái hũ số 2 đựng

Trùng:

MM. Hồ-Hội, Tam-an.	MM. Tân, Thọ-hoát.
Vân, Sóc-trang.	Hàn, Saigon.
Trữ, Ba-chieu.	Lục, Cầu-kho.
Hương-Lục, Cánh-tho.	Trọng, Hồn-quan.
Hai, Cholon.	Long, Saigon.

M. Dieu, Société de Protection de l'Enfance. — Xin Tức-hà gửi câu giải bài đố của Tức-hà đã gửi cho Bồn-quan trong ngày 12 octobre rồi.

Bồn quan lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quan; ấy là sự giúp cho Bồn quan mà lo đến hữu ích mà mang cuộc văn minh.

Số phút	Số mandat
nhật trình	
311 V T L Mécay	mandat 1875 336 665
501 T T D Cholon	5 335 928
522 L H	5 558 345
780 D T S Mỹ-tho	bạc một 5
1068 P M Saigon	5
261 L N L Bentre	mandat 5 347 571
635 N V L Gò-cong	3 343 813
429 G H N Cánh-tho	5 349 193
1701 D Pakse	5 38
342 P D H Bentre	5 347 593
1648 V V D H Chéomkhsan	5 617 736
1703 N V T Bandon	5 552 335
1430 N Trá-vinh	5 45
28 T H H Quảng-trị	5 331 630
29 N C T Phan-rang	3 608 591
30 N V L par N V N Thanh-hoa	3 50 221
31 B Huế	3 338 399
76 D T G Hà-nội	
96 Ste Gac Q H L	15 41 551
97 G C H	
98 N V H Thái-nguyên	5 41 551
99 L N Việt-tri	5 38 710
313 P H Y par P T L Bentre	5 347 598
1180 V T Y Baisau	3 344 272
27 G H Huế	3 338 241
7 P B T par L T T Tuy-hoa	3 337 658
1004 N N K Sadec	5 343 825
589 T Q L Giadinh	bạc một 3

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

Hãng Tàu Lục-tinh

Đường Bangkok

Tàu Donat chạy 1er Novembre, 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Attalo chạy	29 Octobre, 9 giờ tối.
» Mekong chạy	31 " 9 " "
» Namvian chạy	2 Novembre, 9 " "

Đường Lục-tinh

Tàu Hainan chạy	28 Octobre, 9 giờ tối.
» F. Garnier chạy	30 Octobre, 9 " "
» Khmer chạy	1er Novembre, 9 " "

Đường Battambang & Angkor

Tàu Mekong chạy 31 Octobre, 9 giờ tối

Đường Lào

Tàu Attalo chạy	29 Octobre, 9 giờ tối.
» Namvian chạy	2 Novembre, 9 giờ "

Đường Cap & Baria

Tàu Namky	29 Octobre 9 giờ 30 sớm.
"	28 " 9 " "
"	29 " 8 " "
"	31 " 8 " "
"	1er Nov, 9 " "
"	2 " trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Annam chạy 31 Octobre, 8 giờ tối.

Saigon, le 26 Octobre 1912.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERITE.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá lúa 15 ngày rày (từ ngày 10 octobre 1912 tới 21 octobre 1912) y như kỳ rồi, giá lúa cũ hạ hoài vì không có tàu ngoại-quốc đến mua. Mùa màng coi vơi khá. Dầu dó lúa tốt mà.
 Giá lúa phồng đình bán qua tháng octobre và novembre.

VINH LONG - GÒ CÔNG trơn	BAI XAU
3\$40	3\$65
4 10	"
1 20	"
1 70	"
1 50	"
2 00	"

Lúa : ta 15, lục thất cửu ngũ, chờ đến nhà máy.
 Gạo lức : xay máy, ta 40, lục linh thất, kê xê bao, chờ 9 phần rưỡi gạo nam lai lúa...
 thặng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng, nhĩ bát
 Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.
 Tầm : số 2 Saigon.
 Bột gạo trắng.

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 10 oct. 1912 tới ngày 24 octobre 1912)

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tónô > 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Hongkong,	"	13,200	13,200
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 10 octobre tới 24 octobre 1912	"	13,200	13,200
" từ 1 ^{er} janvier tới 10 octobre 1912	226,699	2,262,653	2,489,352
" từ 1 ^{er} janvier tới 24 octobre 1912	226,099	2,275,853	2,501,952
Sóng lúc năm 1911,	558,406	2,850,397	3,408,803

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 10 oct. 1912 tới ngày 24 octobre 1912)

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CẨM	BỘT	CỘNG
Chở đi France,	"	17	"	"	"	17
Singapore,	"	667	"	"	213	880
Hongkong,	"	431	"	143	677	1,251
Philippines,	"	5,497	"	"	"	5,497
"	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 10 octobre tới 24 octobre 1912	"	6,612	"	143	890	7,645
" từ 1 ^{er} janvier tới 10 octobre 1912	18,836	371,964	8,795	24,14	71,142	494,851
" từ 1 ^{er} janvier tới 24 octobre 1912	18,836	378,576	8,795	24,257	72,032	502,496
Sóng lúc năm 1911,	38,798	458,430	25,153	32,991	67,765	623,137

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này.
 Gạo trắng. \$ 512,761
 Gạo lức " "
 Lúa " "
 Tầm 10,618
 Bột. 29,370
 552,749

hồ vô hũ
 10 litres.

hotnot.
 igon.
 ukho.
 Honquan.
 aigon.

L'Enfan-
 i đồ của
 trong ngày

u này, vì co
 nhữ-trình
 mà lo đến

Số mandat
 75 236 665
 343 928
 558 345

347 571
 313 813
 319 193
 78
 347 593
 617 736
 552 335
 45
 331 630
 608 591
 50 221
 338 399

H 551
 H 551
 38 740
 347 598
 311 272
 338 211
 337 658
 343 825

IE

glo loi

glo

in som

glo

12

ton

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Table listing various export goods such as rice, sugar, oil, and other commodities with their respective prices and quantities.

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.)

Vải Langsa và Hồng-mao

Table listing import goods including various types of fabric and other materials with their prices.

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Table listing various metal goods and their prices, including items like iron, steel, and other metal products.

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Table listing various alcoholic beverages such as absinthe, beer, and cognac with their prices.

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

(Tiếp theo)

Education des Epargnants Annamites (suite)

Sự căng hệ của các người hùn

(tiếp theo)

Những người đã ký tên lãnh một cái giấy hùn, mà đã đồng dạng một góc tư số hùn trong khi lập thành Công-ti thì bước quyết phải đóng ba góc tư kia chẳng động thảo truớc, duy nếu đã bán giấy hùn ấy cho người khác rồi thì mới khỏi đóng mà thôi, chờ đầu mà các giấy hùn hai danh này cứ ra làm giấy hùn vô-danh cai cầm thì gọi là kê hùn, chờ không có biên tên ai vào giấy hùn cũ mà Đại-hội đã ưng rồi thì cũng không thể nào khỏi đóng phần hùn mình cho tít số cho dạng.

Nếu giấy-hùn định tên này cứ ra làm giấy làm vô-danh, tuy đại-hội đã ưng rồi, mà cái người lãnh giấy-hùn đã bán cho người khác trước ngày cái giấy hữu-danh ra vô-danh ấy, thì còn phải mang sự căng-hệ trong công-ti ấy cho đến hai năm sau nữa, kể từ ngày đại-hội ưng cái giấy hùn ấy.

Như người nào bán giấy-hùn trong khoản hai năm ấy thì cũng còn bị đều căng-hệ hai năm nữa vậy.

Duy có khi nào mình bán giấy hùn mình mà sau ngày đại-hội ưng cái giấy-hùn hữu-danh ra giấy hùn vô-danh ấy 2 năm thì mới đều căng-hệ mới rảnh cho.

Phát lời

Những giấy-hùn không có hai danh, hề ai cầm đều gọi người ấy là người hùn, thì trong lúc chia lợi phải đem những giấy rời theo miệng giấy-hùn ấy mà trình.

Còn như những giấy hùn có hai danh thì chánh người hùn phải hiện diện đến mà thôi vì trong cái tờ-hùn sẽ nhận con dấu ràng phát lợi cho phân-hùn ấy rồi.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cũ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phân-hung cũng trái-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền lẫn chất lợi được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đàng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đo chạy biển, Hãng tàu đo chạy sông, Hãng đất rươi Đông-dương, Hãng nước và đén khi, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cũm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK	NAM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELE	OMBRE	VÓN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG SẴN CỐ BÀN	hàng	Vốn định hùn	Vốn đã thanh vào	hùn	hùn	hùn	Giá bán
	hàng			số cổ phiếu	mỗi cổ phiếu	chưa lần chốt được	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (26 octobre 1912.)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$ 100.000 \$ 35.000 \$	hùn hùn obligations	Piastres 300.000 " 265.000 " 200.000 " 19.250 " 2.050.000	3.000 2.650 1.000 250 25.000	Piastres 100 " 100 " 100 " 100 " 100	200 " 192 " 200 " 17, 150
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1909	1.000.000	1.000.000	1.000.000	100.000	100	125
Société des Plantations d'Anboe	1912	1.000.000	1.500.000	20.000	100		125
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	3.000.000	1.500.000	30.000	100		100
Cie Caoutchoutière de Gian-nhan	1910	120.000	Piastres 90.000	1.200	Piastres 100		100
Société générale des Heveas du Donai	1910	120.000	91.000	2.520	50		100
Société Immobilière de l'Indochine	1899 1900 1900	700.000 1.000.000 1.000.000	Francs 1.000.000 750.000	1.000 2.000	1.500 Ex. C. 13	Fr. 10 91 pour 1911	Fr. 600
Rizerie Orient	1891	Piastres 100.000	Piastres 100.000	800	Piastres 500	Fr. 25 94 12 pour exercice	615 Act. ord. Piastres
Rizerie Union	1881	Piastres 225.000	Đã thanh vốn lại rồi	225	Amorties	Chotruant 30 6 11	Ex. C 11-600 Nominal Ex. C. 8
Société Commerciale française de l'Indochine	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	850 payés	200 piastres	Act. de jouissance 2.400 piastres Nominal
Bauzy et Ville	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	1.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille Fr. 240 Saigon, les de coupons.
Bizeries Indochinoises - Haiphong	1910	1.000.000	175.000	2.000	Francs 500	30 frs. pour 1911	"
Société d'Oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	2.000.000	2.000.000	1.000	500	premier exercice	"
La Biénhoa Industrielle et Forestière	1910	2.000.000	1.250.000	20.000	100	Première année	Fr. 120 - Nominal
Société de Publicité et d'Affichage	1911	30.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 0 9 pour 1911	\$ 100 - Nominal
			30.000	300	100 Ex. C. 21	5 0 9 p. 6 mois 1912	\$ 95 -
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 27 septembre 1912							
Cie Tramways Indochine					1.500 Ex. C. 22	43 50 fr. pour 1911	Francs 800
Société des Eaux et Electricité de F. C.					500 " 20	"	1 0 65 -
Messageries fluviales de Cochinchine					100 " 17	"	305 -
Banque de l'Indochine					500 - 125 p.	"	1.600 -
Charbonnages du Tonkin					250 Ex. C. 22	80	1 655 -
Messageries Maritimes					250 " 7	"	150 -
Chargeurs réunis					500 " 62	"	730 -
Union commerciale indochinoise					500 nouv.	"	325 -
Distilleries de l'Indochine					Part (C. I. att.)	"	24 -
Société Indochinoise d'Electricité					500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	793 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine					500 " 9	45	870 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					500 " 9	50	1 077 -
					Part " 7	9 25	217 -
					250 " 4	20	293 -

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rứt đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BÌNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỒI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRÚ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kê truyền
HOLBÉ và RENOUX
Môn bài số
16, 18, 20, đường Catinat
SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, môn bài số 245, Chợ-lớn, cũng có bán

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng
Langsa mỗi cuốn 2\$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90
tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết
chì, ngòi viết, thuốc,
gomme, cũng các đồ
dùng cho học trò các
trường.

Ái muốn mua thì gọi thơ
lên ta sẽ gọi đến nhà thơ
thì phải đóng bạc trước mà
lãnh đồ (contre rembourse-
ment).

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại n

Petit D
Annar
P. J. E
Bro
Cart
Địa dư
ment
Ressu
Leçons
phie
Premi

Deuxi
chín
Đại pháp
lecture
van-Th
Lectures
en 3 liv
et H. R

Nam Việt
bôn
d'Anna
H. Russ

Toán ph
mentair
PHUC-L
Gramma

langsa
LARIVE
annamit

Nữ tác
Femmes
VINH-KY

Première
ques.

GOUBO
id

Kim-Vân-
annamit

VINH-KY

Le même

NGUYỄN

Cách làm

Gâtea

mites, p

QUAN (C

Lectures I

RÈRE, Is

Cochinch

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vi có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 50
Cartonné bìa dày.....	6 \$ 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.....	0 \$ 35
LONG-XUYỀN.....	0 \$ 35
Deuxième livret: La Cochinchine.....	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký mông học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — <i>Mémoires de l'Année Préparatoire</i> , par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOUBDON. — <i>Edition en français</i> .	0 \$ 35
id. <i>Edition en quốc-ngữ</i> .	
Bát vật sơ độc nhập môn.....	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiêu, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊU (có hình)....	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique)....	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CAR-RÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

Trị bịnh thiên thời thì rượy bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bịnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.
Trị bịnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bịnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 năm danh tiếng
Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều dâng thưởng siêu-dẳng.

Các nơi có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigou cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholon.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX



Của ông lương-y GUILLIÉ
Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

CHU KHÁN-QUAN

Lâu lâu mà kiểm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bôn-quân thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chu-khán-quan được vài lối. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ tàu chột dấy bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thơ, xin dịch ra đây dạng cho Chu-tôn háng lối Bôn-quân mới luận đó.

Paris, le 15 Août 1912.

Lời tham Qui-hữu đáng bình an,

Khi tôi cất bút mà viết cái thơ này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phỏng, về một đều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nhưng nhiều như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có muốn một người vú nuôi như hũu hạnh, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp trong lúc như vậy: ở nhà tôi khi lâm bồn rồi thử cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mượn vú khác. Tôi lấy làm dự-định rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt vì nó thân-thể trắng-kiện khí-huyết tinh anh, bởi ấy con tôi nhờ vậy mà sống sót. Con rứa chừ, qua tháng juillet như mọi nam, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mười lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sống sót, thì khi vào trong đồng sẽ chắc được mạnh giỏi. Ai dè bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trong phong mà khóc ồ. Tôi thấy vậy cũng sờ chẳng hiểu gì ráo, chừ ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiệt đờn ông mình rất cụ kè như là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vú thỉnh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thằng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rõ ràng cho tôi là đường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần cô nuôi bò nài, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va đường nạn sữa, tôi bèn nài đem về nấu chín đồ vô bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ đưa ra mãi, đến gần tối, nó mới chịu uống. Phải vậy mà em đầu, tôi nó lại



la khóc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh đường như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thằng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kính bèn chạy vào làng rước lương-y. Mà họa vô đơn chi! Ông mặc đi để cho ai sẽ chiều mới về. Cha chả la khổ! vì hai bữa rày thằng nhỏ không có một hột sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chờ biết sao! Chừ quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông bèn kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gọi bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chỉ ráo, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy xuống bếp, quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Cô chớ khờ sợ hãi, con vú nó bặt sữa từ ngày ấy là đều tự thuở nay hằng có. Con thằng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lúc nửa giờ sẽ đổi buồn làm vui mà chớ. » Chừ tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mới ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy, kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong con

ấy thằng con tôi nó ngo ông chẳng chẳng dường như có ý trông đợi vậy, chừ ông đưa bình cho nó, nó liền chụp đại mà đúc vào miệng chẳng từ chối chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng từ thuở nay ». Thằng con thấy nó khóc đó là vì nó thiếu an. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vú lại coi. Coi: và này không có bệnh hoạn gì, cứ

cho thằng nhỏ bú, mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giỏi luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo từ đó đến giờ, vô tai tịnh sự!

Này giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ **sữa bột Nestlé** nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽ đáng toại chí luôn.

Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình Tân-văn đăng vừa lòng bạn hữu tôi.

F.-H. SCHNEIDER.
Y bôn lược dịch.

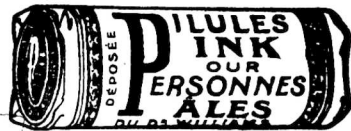


CÂU

Mỗi
Pink
thiết
cho
nó
mỗi
này
lòng
chưa
giỏi
Đời
làm
món
ràng
hay
được
Ta
rõ
vậy
biết
đặng
đề

Trong
tiệm
Normale
Mỗi





CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc **Pilules Pink** nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sĩ kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilules Pink là một cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vọi ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng cần có trong tay một vị linh-dơn rất hay, làm cho những bợn bị chur hư bả tổn được trở nên khương cường tráng kiện.

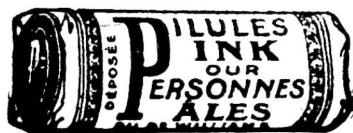
Ta đã biết rằng: nội đàm thầy thuốc đều rõ thuốc **Pilules Pink** hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đáng mà tự chuyên tự trị, đáng có ngay nào vương mang bệnh hoạn dễ mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ theo thượng hạng và đồ cần, đồ đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chanh ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, nếu muốn mua cùng chàng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp hau đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính-trình cùng chur qui vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chur qui vị ai muốn đóng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chur tôn hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài thanh lợi, thì rất đỗi ơn vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường Espagne, môn bài số 51, Saigon.
Gravure artistique et commerciale, plaques, médailles, chiffres en tous genres.

PRIX MODÉRÉS

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nocard, - SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỐC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn Luận về loài **KIM, THỦY, HÒA THỔ** vân vân.

Bảng chữ Langsa	0 \$ 35
Bảng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gửi mỗi cuốn	0 04

ĐO ĐẤT

Ai muốn đo đất thuộc đất khâu, thì xin đến nhà **M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN**, Arpenteur civil, ở Bãeliều, hoặc gửi thơ mà thương nghị cùng đặng.



KHOÁN CHẶT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỂN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bụng-quang, bệnh Phong - và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh kể - Đau máy chổ lạt-lẹo.

VICHY GRANDE-GRILLE | Trị bệnh đau gao và bệnh đam.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tả, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. - Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT đóng để cho mình đơn nước xit mùa-khi-chất).

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chí, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1212, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MAXOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* xiêm.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên hời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không ê ho, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Thường* (*Bon-Prime*) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn *mouchoirs*, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán la hiệu này khắp cả Đông Dương.

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khí đá

Xin chú-quúi-khách chớ ngại, hãy dôi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghĩ, tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũn định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gởi thư lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

MƯỜI CÁI NGÂN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Tông rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xanh)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trên cốt Kinhkyna. Nó rất thân thiện trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tận và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX


dùng mà trừ huyết sẩy chông, bạch chông, cung bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM SAO CÙNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
Đường Catinal, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
Reneux kẻ truyền

Đường Catinal môn bài số 16, 18, 20 Saigón

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho, dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngư phóng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

HÃY HỎI THỨ
HỘP QUỆT
HIỆU NÀY:



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON
NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
Sách để dạy đơn bà con gái. Ai cũng biết danh
hiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.
Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU
Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng
các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể
nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niệm
tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ
Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng;
tiền công may và giá hàng dẽ đều nhe. - Còn sự
khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lè,
xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến
giúp nhau cho nên cuộc.
M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các
thứ dầu, hiệu dẽ-vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này.

Rượu chích trắng và chích đỏ trong thùng và chịch ra ve.

Rượu Champagnes V^{ve} Clicquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu
kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de rontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài
Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.
Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le Certifié 19

cents est.

Vu pour légalisation de la signature
de M. *[Signature]*

Saigon le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

conforme au usage de la Ville de Saigon à mille cinq
Saigon, le 21 octobre 1912

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VAN

BẢN ĐỀ TÊN CHU-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NƠC HỒ
Hồ-An-Phát	Thầy thuốc	Phước-ly	Phước-diên-thượng	Chợlớn	
Cao-hoài-Đo		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	Bản một, không nên bán chịu. Mỗi lần thầu 5% đồng phải gói bạc lập tức cho Bồn-quản, bằng chẳng thì Bồn-quản không gói phạt. bảo lại phải báo tên họ người mua cho rõ ràng.
Nguyễn-quan-Lân	Biên chủ	Tân-quốc	An-trương	Cầntho	
Hương-giáo-Đông	Biên chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lãng	Thủ hộ	Tân-my	An-thành-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bétre	
Võ-thành-Lung		Anhơn	Minh-huê	id	
Pétrus Hoàng	Biên chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Tràvinh	
Phạm-vân-Tô		Tân-tỉnh-đông	Thành-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chấp		Cho-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Bành	Commerçant	Tân-quỳ-đông	An-thành-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trường-lộc	Bình-thời	Vinhlong	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tĩnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang		Thoại-son	Định-phước	Longxuyén	Thông tin mua nhứt trình cũng trừ huê hồng được.
Trần-bạch-Vân		Phủ-hựu	Định-my	Sađéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lực	Bétre	
Ngô-bình-Xuyên	Hương-quản	Tá-liêu	Định-my	Sốctráng	
Hồ-nhân-Tân	Chak-si-ties	Tân-thạnh	Phong-thành-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyên		Phủ-tho	Xuân Nord Annam		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyén	
Lê-vân-Sưu		Phủ-long	Bảo-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vũ		Tân-thốt-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	

Chu-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tính-tân-vân chẳng phải lập ra đảng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-vân tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc biệt đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chu-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho

Bồn-quản thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi từ Lục-tính-tân-vân như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi,

thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lần ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chu-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy thép bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gửi khẩn kỳ lưỡng, đem đến nhà giấy thép để các lấy biên lai. Sở tòn phải chịu là số-phí mua mandat và con niêm gói thơ.

Có ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 có số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chu-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đũa đồ có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chu-tôn đăng nhờ, thì hậu lại mới khỏi chỗ mich nhận.

Vài ngày Chu-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chu-tôn ký gạnh theo đó mà gởi chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vì nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quan cũng trừ huê hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-vân.

THUỐC NƯỚC HIỆU LẠ

PERTUSSIN TAESCHNER



là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khải-được.

Đùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiêm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tả
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de N. Holbé et G. Renoux

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Neredon, - SAIGON

ĐAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU, của ông Lan soan, bằng chữ
quốc-ngữ.

Bất hữu ích cho những người lập vườn dừa
vì đây đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những
đều hư hại khác.

Giá 1.500
Tiền gởi 0 10

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CAHNAT, môn hải số 16 19 và 20, tại SAIGON.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MƯỜN BỐ
THUỐC NHA-PIỂN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lân-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi kỳ cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, chonên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyến ra thuốc nước hay là thuốc hoản mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, vẽ đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lân-si là người luyến nên thuốc kỳ. Hộp ký lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. **1\$ 50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỐ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhậm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ái mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.